

Số: 456 /QĐ-ĐHH

Thừa Thiên Huế, ngày 26 tháng 04 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Bản mô tả chương trình đào tạo ngành Du lịch
trình độ đại học hệ chính quy của Trường Du lịch – Đại học Huế**

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC HUẾ

Căn cứ Nghị định 30/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính Phủ về việc thành lập Đại học Huế;

Căn cứ Thông tư 10/2020/TT-BGDDT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục đào tạo Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐĐH ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng Đại học Huế về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Huế; và Nghị quyết số 50/NQ-HĐĐH ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Đại học Huế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Huế;

Căn cứ Quyết định số 75/QĐ-HĐĐH ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Chủ tịch Hội đồng Đại học Huế về việc thành lập Trường Du lịch thuộc Đại học Huế;

Căn cứ Quyết định số 74/QĐ-ĐHH ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Giám đốc Đại học Huế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và hoạt động của Trường Du lịch thuộc Đại học Huế;

Căn cứ Quyết định số 264/QĐ-ĐHH ngày 19 tháng 3 năm 2024 của Giám đốc Đại học Huế về việc ủy quyền cho Ông Trần Hữu Tuấn, Hiệu trưởng Trường Du lịch – Đại học Huế, được ký thừa ủy quyền và đóng dấu Đại học Huế;

Căn cứ Quyết định số 1232/QĐ-ĐHH ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành chương trình đào tạo ngành Du lịch hệ chính quy trình độ đại học sau khi rà soát, cập nhật của Trường Du lịch – Đại học Huế;

Theo đề nghị của Hiệu trưởng Trường Du lịch – Đại học Huế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Bản mô tả chương trình đào tạo ngành Du lịch trình độ đại học hệ chính quy của Trường Du lịch – Đại học Huế.

Điều 2. Quyết định này áp dụng cho khóa tuyển sinh từ năm học 2023 – 2024 trở về sau.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đại học Huế, Hiệu trưởng Trường Du lịch – Đại học Huế, Phụ trách Phòng Đào tạo và Công tác sinh viên, Trưởng Khoa Du lịch học chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Giám đốc ĐHH (để báo cáo);
- Lưu: VT, TDL, LTPU.

**TUỔI GIÁM ĐỐC
HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG DU LỊCH**



Trần Hữu Tuấn

**BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH DU LỊCH**

(Kèm theo Quyết định số: 456 /QĐ-ĐHH ngày 26 tháng 04 năm 2024
của Giám đốc Đại học Huế)

1. Thông tin chung về chương trình đào tạo

Tên chương trình (Tiếng Việt)	DU LỊCH
Tên chương trình (Tiếng Anh)	TOURISM
Mã ngành	7810101
Trường cấp bằng	Đại học Huế
Tên gọi văn bằng	Cử nhân
Trình độ đào tạo	Đại học
Số tín chỉ yêu cầu	124/174 tín chỉ
Hình thức đào tạo	Đào tạo chính quy
Thời gian đào tạo	Từ 3 đến 4 năm
Đối tượng tuyển sinh và phương thức tuyển sinh	Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh Đại học, Cao đẳng hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo
Thang điểm đánh giá	Sử dụng thang điểm theo Quy định trong Quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ hiện hành (của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Đại học Huế)
Điều kiện tốt nghiệp	– Tại thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập. – Tích lũy số học phần và khối lượng của chương trình đào tạo. – Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ trung bình trở lên. – Đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. – Có chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tương đương theo quy định hiện hành của Đại học Huế. – Có chứng chỉ giáo dục Quốc phòng-An ninh và Giáo dục thể chất. – Đạt chuẩn đầu ra về Công nghệ thông tin.
Thời gian thiết kế hoặc điều chỉnh bản mô tả chương trình đào tạo	Tháng 10/2023

2. Mục tiêu đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao có kiến thức tổng quát về ngành Du lịch, có năng lực tư duy phân biện, có phẩm chất chính trị, ứng dụng nghiên cứu khoa học vào thực tiễn, có khả năng đổi mới sáng tạo khởi nghiệp, có đạo đức và sức khỏe tốt; đáp ứng yêu

cầu công việc tại các tổ chức và cơ quan quản lý nhà nước về du lịch, các doanh nghiệp du lịch trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.3.1. Về kiến thức

PO1. Cung cấp cho người học các kiến thức khoa học tự nhiên, xã hội – nhân văn và các kiến thức về lý luận chính trị, an ninh quốc phòng, pháp luật Việt Nam, ngoại ngữ và tin học ứng dụng trong thực tiễn.

PO2. Trang bị cho người học các kiến thức tổng hợp về lịch sử, văn hoá, du lịch, phương pháp nghiên cứu, kiến thức về quản lý, marketing du lịch, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp, chuyển đổi số trong quản trị doanh nghiệp và quản lý điểm đến du lịch, định hướng phát triển du lịch bền vững.

PO3. Bồi dưỡng cho người học khả năng vận dụng các kiến thức chuyên ngành về văn hoá và du lịch, kinh tế và quản lý du lịch tại các điểm đến du lịch và doanh nghiệp du lịch.

2.3.2. Về kỹ năng

PO4. Rèn luyện cho người học các kỹ năng về tin học và ngoại ngữ, kỹ năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề, nghiên cứu và khám phá kiến thức, kỹ năng tư duy hệ thống và các kỹ năng nghề nghiệp đáp ứng được các vị trí việc làm trong các doanh nghiệp, tổ chức và cơ quan quản lý nhà nước về du lịch.

2.3.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

PO5. Hình thành cho người học ý thức kỷ luật, thái độ cầu thị, cầu tiến, những phẩm chất đạo đức nghề nghiệp và tinh thần trách nhiệm của cá nhân trong công việc và trách nhiệm với xã hội, môi trường để phát triển du lịch bền vững và những định hướng học tập, phát triển nghề nghiệp ở bậc cao hơn.

3. Chuẩn đầu ra

3.1. Kiến thức

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra (PLO)	Chỉ số đánh giá kết quả thực hiện (PI)	Trình độ năng lực
3.1.1	Kiến thức chung trong toàn Đại học Huế		
PLO1	Áp dụng được các kiến thức về thế giới quan, lý luận chính trị, giáo dục thể chất và an ninh quốc phòng để nhận diện và diễn giải các vấn đề thực tiễn cuộc sống và nghề nghiệp.	PI1.1. Áp dụng được kiến thức về thế giới quan, phương pháp luận của chủ nghĩa Mác – Lênin, kinh tế chính trị Mác – Lênin, chủ nghĩa xã hội khoa học, tư tưởng Hồ Chí Minh và lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam vào cuộc sống và nghề nghiệp.	3
		PI1.2. Sử dụng các phương pháp rèn luyện để duy trì và nâng cao sức khỏe (có chứng chỉ/hoàn thành chương trình Giáo dục thể chất, có sức khỏe đáp ứng yêu cầu của nghề nghiệp).	3
		PI1.3. Áp dụng được các kiến thức quốc phòng – an ninh, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (có chứng chỉ giáo dục quốc phòng và an ninh).	3
3.1.2	Kiến thức chung Trường Du lịch		

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra (PLO)	Chỉ số đánh giá kết quả thực hiện (PI)	Trình độ năng lực
PLO2	Áp dụng được các kiến thức cơ bản về pháp luật, khoa học xã hội, khoa học tự nhiên để góp phần giải quyết các vấn đề thực tiễn cuộc sống và nghề nghiệp.	PI2.1. Áp dụng những kiến thức về tự nhiên, xã hội – nhân văn để vận dụng trong lĩnh vực du lịch.	3
		PI2.2. Giải thích và áp dụng tốt chính sách, pháp luật của nhà nước trong lĩnh vực du lịch và kinh tế.	3
		PI2.3. Sử dụng được ngoại ngữ chuyên ngành trong lĩnh vực du lịch hoặc một ngoại ngữ khác.	3
3.1.3	Kiến thức chung cho nhóm ngành		
PLO3	Khám phá các kiến thức về văn hoá lịch sử, kinh tế và quản lý du lịch, marketing và phát triển du lịch bền vững kết hợp với các phương pháp nghiên cứu trong du lịch gắn với đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp.	PI3.1. Khám phá các kiến thức về lịch sử, văn hoá, du lịch và các phương pháp nghiên cứu trong phát triển du lịch.	4
		PI3.2. Phân tích các kiến thức chung về kinh tế, kế toán, quản trị, quản lý tài nguyên du lịch và hệ thống thông tin trong du lịch, marketing du lịch và phát triển du lịch bền vững gắn với đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp.	4
3.1.4	Kiến thức ngành/chuyên ngành và bổ trợ		
3.1.4.1	Kiến thức ngành		
PLO4	Kết nối các kiến thức tổng quan trong quản lý kinh doanh khách sạn – nhà hàng và lữ hành, quản lý và marketing điểm đến du lịch gắn với du lịch số.	PI4.1. Kết nối các kiến thức chung về quản lý trong lĩnh vực du lịch – lữ hành và du lịch số trong phát triển du lịch.	4
		PI4.2. Nhận diện và phân tích các vấn đề trong quản lý và marketing điểm đến du lịch.	4
3.1.4.2	Kiến thức bổ trợ		
PLO5	Phân tích các kiến thức về văn hoá và du lịch, marketing và quản lý sự kiện gắn với chuyển đổi số trong du lịch và các kiến thức chuyên sâu trong quản lý lữ hành và kinh doanh khách sạn – nhà hàng.	PI5.1. Khám phá các kiến thức về văn hoá, du lịch và môi trường trong nghiên cứu và phát triển du lịch.	4
		PI5.2. Áp dụng và phân tích các kiến thức về quản lý sự kiện, marketing và chuyển đổi số trong phát triển du lịch.	4
		PI5.3. Nắm vững và phân tích các kiến thức chuyên sâu về quản lý lữ hành và khách sạn.	4
3.1.4.3	Kiến thức chuyên ngành		
PLO6	Vận dụng các kiến thức chuyên ngành về văn hoá và du lịch, kinh tế và quản lý du lịch trong phát triển du lịch tại các điểm đến.	Chuyên ngành Kinh tế và quản lý du lịch	
		PI6.1. Tổ chức và đánh giá các công tác quy hoạch phát triển du lịch, lập và quản lý các dự án du lịch và quản lý nhà nước trong phát triển du lịch.	5

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra (PLO)	Chỉ số đánh giá kết quả thực hiện (PI)	Trình độ năng lực
		Chuyên ngành Văn hoá và du lịch	
		PL6.2. Vận dụng các kiến thức về du lịch văn hoá và di sản, quản lý văn hoá trong phát triển du lịch và các xu hướng du lịch đương đại trong phát triển du lịch.	5
3.1.5	Kiến thức thực tập và tốt nghiệp		
PLO7	Kiểm tra, đánh giá các kiến thức, kỹ năng của ngành và chuyên ngành trong phân tích, xử lý vấn đề và thực hiện chức năng nghề nghiệp một cách độc lập.	PI7.1 Đánh giá các kiến thức ngành, chuyên ngành, phát triển các kỹ năng nghiệp vụ, chuyên môn, thực hiện chức năng nghề nghiệp một cách độc lập và tích lũy kinh nghiệm trong quá trình thực tập tại các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp	5
		PI7.2 Kiểm tra và vận dụng tốt kiến thức ngành, chuyên ngành trong phát hiện vấn đề, phân tích, đề xuất giải pháp, giải quyết tốt các vấn đề trong kinh doanh và phát triển du lịch tại các điểm đến du lịch và doanh nghiệp du lịch.	5

3.2. Kỹ năng

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra (PLO)	Chỉ số đánh giá kết quả thực hiện (PI)	Trình độ năng lực
3.2.1	Kỹ năng chung		
PLO8	Sử dụng tốt ngoại ngữ và tin học để nhận diện và giải quyết các vấn đề thực tiễn cuộc sống và nghề nghiệp.	PI8.1. Kết nối và sử dụng tốt ngoại ngữ trong các tình huống thông thường (đạt trình độ ngoại ngữ tối thiểu bậc 3/6 hoặc tương đương theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam và theo quy định chung của Đại học Huế).	3
		PI8.2. Áp dụng công nghệ thông tin cơ bản (đạt trình độ công nghệ thông tin cơ bản theo chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc tương đương) trong lĩnh vực chuyên môn.	3
3.2.2	Kỹ năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề		
PLO9	Vận dụng linh hoạt các kỹ năng lập luận tư duy hệ thống và giải quyết vấn đề, nghiên cứu và khám phá kiến thức.	PI9.1. Thiết lập kỹ năng lập kế hoạch và quản lý trong các tổ chức quản lý nhà nước và doanh nghiệp du lịch.	4
		PI9.2. Tích hợp kỹ năng phát hiện, phân tích, phản biện, đánh giá và giải quyết vấn đề.	3

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra (PLO)	Chỉ số đánh giá kết quả thực hiện (PI)	Trình độ năng lực
		PI9.3. Xây dựng năng lực tự định hướng, dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác.	3
		PI9.4. Vận dụng linh hoạt kỹ năng nhận thức, quan sát, lắng nghe, viết lách và kỹ năng tự học, tự nghiên cứu và cập nhật kiến thức	4
		PI9.5. Xây dựng năng lực tư duy logic, phán đoán, so sánh và phân tích vấn đề đa diện, xây dựng tư duy đổi mới, sáng tạo và ứng dụng công nghệ mới trong lĩnh vực du lịch.	3
3.2.3	Kỹ năng nghề nghiệp		
PLO10	Xây dựng thái độ phục vụ chuyên nghiệp, cân chỉnh cảm xúc cá nhân, thiết lập và phát triển các kỹ năng giao tiếp, nhận diện và phân tích vấn đề, làm việc độc lập hay làm việc nhóm hiệu quả để thích ứng với môi trường làm việc đa dạng.	PI10.1. Thiết lập kỹ năng nhận diện, phân tích và phản biện vấn đề.	4
		PI10.2. Phát triển kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, năng lực làm việc độc lập, tự chủ, năng động, làm việc nhóm hiệu quả.	5
		PI10.3. Cân chỉnh cảm xúc cá nhân, thái độ phục vụ chuyên nghiệp, thích ứng tốt với môi trường làm việc đa dạng và chịu được áp lực công việc, đáp ứng nhu cầu thị hiếu của du khách.	4

3.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra (PLO)	Chỉ số đánh giá kết quả thực hiện (PI)	Trình độ năng lực
PLO11	Hình thành phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, thể hiện tinh thần cầu thị, cầu tiến trong học tập và trong công việc.	PI11.1. Hình thành phẩm chất đạo đức, trung thực, trách nhiệm nghĩa vụ của công dân, lập trường vững vàng, kiên định, làm chủ hành vi cá nhân, có lý tưởng sống.	4
		PI11.2. Thể hiện thái độ cầu thị, tinh thần cầu tiến, không ngừng hoàn thiện bản thân, khả năng tự học tập, tự chủ thời gian, bồi dưỡng, cập nhật, tích lũy kiến thức, nâng cao trình độ, năng lực điều hành, quản lý, giải quyết vấn đề và năng lực chuyên môn.	5
		PI11.3. Thể hiện đạo đức nghề nghiệp, hành vi và ứng xử chuyên nghiệp, có trách nhiệm với khách hàng, tổ chức và doanh nghiệp, nhiệt huyết, đam mê với nghề.	5

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra (PLO)	Chỉ số đánh giá kết quả thực hiện (PI)	Trình độ năng lực
		PI11.4. Hình thành năng lực tự lực, độc lập, chủ động học tập suốt đời, tìm kiếm, nắm bắt cơ hội, định hướng và phát triển nghề nghiệp.	4
PLO12	Thể hiện ý thức tinh thần trách nhiệm với cộng đồng, xã hội và định hướng và phát triển nghề nghiệp.	PI12.1. Tuân theo pháp luật, tôn trọng các truyền thống văn hoá bản địa và thông lệ quốc tế và thực hiện trách nhiệm công dân toàn cầu đối với môi trường, văn hoá, xã hội, con người và ngành du lịch.	5

3.4. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp ngành Du lịch:

- Có năng lực chuyên môn và nghề nghiệp, có thể đảm nhiệm các vị trí công việc khác nhau trong các tổ chức, cơ quan và doanh nghiệp du lịch.
- Có khả năng sáng tạo và khởi nghiệp liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực du lịch.
- Cụ thể các vị trí việc làm của sinh viên tốt nghiệp ngành Du lịch có thể bao gồm:
 - + Nhân viên trong các doanh nghiệp du lịch (lữ hành, khách sạn, nhà hàng ...)
 - + Công tác ở các tổ chức, cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa - thể thao – du lịch, các viện nghiên cứu, các tổ chức phi chính phủ về du lịch,...
 - + Giảng viên, cán bộ nghiên cứu trong các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu về du lịch...

3.5. Khả năng học tập nâng cao trình độ

Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Du lịch bảo đảm yêu cầu của chương trình đào tạo theo hướng mở, dễ dàng chuyển đổi, dễ liên thông. Các học phần được phân chia cụ thể thành các Khối kiến thức giáo dục đại cương, Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: bao gồm nhóm kiến thức cơ sở của khối ngành, kiến thức cơ sở của ngành, kiến thức ngành, kiến thức chuyên ngành và Thực tập – Khoá luận/ chuyên đề tốt nghiệp. Việc phân chia này sẽ giúp người học bảo đảm tích lũy được các kiến thức nền tảng, quan trọng của ngành cũng như giúp người học thỏa mãn nhu cầu lựa chọn tích lũy các kiến thức liên quan cần thiết khác. Nội dung kiến thức các học phần liên quan đến khối ngành kinh tế, văn hoá và du lịch, các học phần liên quan đến khách sạn – nhà hàng – lữ hành, quản lý sự kiện và marketing và chuyển đổi số. Chính vì vậy sẽ dễ dàng tạo điều kiện cho người học chuyển đổi từ ngành học này sang ngành học khác hay liên thông từ bậc học này sang bậc học khác.

4. Nội dung chương trình đào tạo

4.1. Cấu trúc chương trình

Khối lượng kiến thức toàn khóa: 124/174 Tín chỉ (TC)

(Không tính Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng – An ninh)

- + Kiến thức giáo dục đại cương: 39/46 TC
- + Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 69/112 TC
 - Kiến thức cơ sở ngành: 34/40 TC
 - Kiến thức ngành: 26/63 TC
 - Kiến thức chuyên ngành: 9 TC

- + Thực tập: 9 TC
- + Khoá luận tốt nghiệp/ Học phần thay thế khoá luận: 7 TC
- + Giáo dục thể chất: Chương trình đào tạo các học phần về Giáo dục thể chất được tổ chức theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo dành cho hệ đại học.
- + Giáo dục Quốc phòng – An ninh: Chương trình đào tạo các học phần Giáo dục quốc phòng – An ninh được tổ chức theo “Quy định Tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập môn học giáo dục Quốc phòng và an ninh trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học” của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với hệ đại học.

4.2. Nội dung chương trình đào tạo

STT	Mã học phần	TÊN HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Số TC doanh nghiệp đào tạo	Số giờ quy đổi doanh nghiệp đào tạo	Số TC trường đào tạo
A	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG		39/46			39/46
I	Lý luận chính trị		11			11
	<i>Bắt buộc</i>					
1	DCU1043	Triết học Mác - Lênin	3			3
2	DCU1022	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2			2
3	DCU1012	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2			2
4	DCU1052	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2			2
5	DCU1032	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2			2
II	Khoa học tự nhiên		6			6
	<i>Bắt buộc</i>		6			6
6	DLH2703	Thống kê kinh tế và kinh doanh	3			3
7	ICT2563	Tin học ứng dụng	3			3
III	Khoa học xã hội - nhân văn		6/10			6/10
	<i>Bắt buộc</i>		2			2
8	DLH1362	Pháp luật đại cương	2			2
	<i>Tự chọn</i>		4/8			4/8
9	DLH3292	Luật kinh tế	2			2
10	DLH1582	Xã hội học đại cương	2			2
11	QLH1132	Khoa học môi trường	2			2
12	QLH1332	Tâm lý học đại cương	2			2
IV	Ngoại ngữ		16/19			16/19
	<i>Bắt buộc</i>		13			13
13	DCU1103	Ngoại ngữ cơ bản 1	3			3
14	DCU1112	Ngoại ngữ cơ bản 2	2			2
15	DCU1122	Ngoại ngữ cơ bản 3	2			2
16	DLH1313	Ngoại ngữ chuyên ngành 1	3			3

STT	Mã học phần	TÊN HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Số TC doanh nghiệp đào tạo	Số giờ quy đổi doanh nghiệp đào tạo	Số TC trường đào tạo
17	DLH1323	Ngoại ngữ chuyên ngành 2	3			3
	<i>Tự chọn</i>		3/6			3/6
18	DLH2683	Ngoại ngữ nâng cao	3			3
19	DHD1143	Ngoại ngữ 2	3			3
V	GDTC1015	Giáo dục thể chất				
VI	GDQP1017	Giáo dục quốc phòng				
B	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP		69/112			69/112
VII	Kiến thức cơ sở của khối ngành		21/27			21/27
	<i>Bắt buộc</i>		18			18
20	DLH2033	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3			3
21	DLH1603	Kinh tế học ứng dụng	3			3
22	EMM3193	Phương pháp nghiên cứu trong du lịch	3			3
23	DLH2503	Tổng quan du lịch	3			3
24	QKN2653	Quản trị nhân lực du lịch	3			3
25	EMM3263	Quản trị học	3			3
	<i>Tự chọn</i>		3/9			3/9
26	DLH2333	Nguyên lý kế toán	3			3
27	QKN3172	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp	3			3
28	QLH4183	Lịch sử Việt Nam	3			3
VIII	Kiến thức cơ sở của ngành		13			13
	<i>Bắt buộc</i>		13			13
29	DLH3562	Văn hoá và du lịch	2			2
30	EMM3113	Marketing du lịch	3			3
31	DLH4073	Du lịch bền vững	3			3
32	DLH4402	Quản lý tài nguyên du lịch	2			2
33	ICT4253	Quản lý hệ thống thông tin du lịch	3			3
IX	Kiến thức ngành		26/63			26/63
	<i>Bắt buộc</i>		12			12
34	EMM4633	Quản lý và marketing điểm đến du lịch	3			3
35	QLH4293	Quản trị kinh doanh lễ hành	3			3
36	QKN2673	Tổ chức quản lý kinh doanh khách sạn	3			3
37	ICT3433	Du lịch số	3			3
	<i>Tự chọn</i>		14/51			14/51
	Nhóm kiến thức: Văn hóa - Du lịch		16			16

STT	Mã học phần	TÊN HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Số TC doanh nghiệp đào tạo	Số giờ quy đổi doanh nghiệp đào tạo	Số TC trường đào tạo
38	DLH3272	Luật du lịch	2			2
39	DLH3673	Kinh tế du lịch	3			3
40	QLH3072	Du lịch MICE	2			2
41	QKN3382	Du lịch ẩm thực	2			2
42	QLH3523	Văn hóa Huế	3			3
43	QLH3512	Văn hóa Đông Nam Á	2			2
44	QLH3362	Văn hoá các dân tộc thiểu số	2			2
	Nhóm kiến thức: Quản lý Sự kiện và Marketing		17			17
45	ICT3483	Marketing số trong du lịch	3			3
46	ICT3453	Hệ sinh thái du lịch thông minh	3			3
47	EMM3582	Kỹ năng tư duy sáng tạo và phản biện	2			2
48	EMM3683	Tổ chức sự kiện và lễ hội	3			3
49	ICT3573	Truyền thông số	3			3
50	ICT4553	Sáng tạo nội dung truyền thông số	3			3
	Nhóm kiến thức: Lữ hành và Khách sạn		18			18
51	QLH3113	Hệ thống tuyến điểm du lịch	3			3
52	QLH4403	Thiết kế điều hành chương trình du lịch	3			3
53	QLH3453	Đại lý lữ hành trực tuyến	3			3
54	QKN2683	Tổ chức quản lý kinh doanh nhà hàng	3			3
55	QKN3513	Kinh doanh số trong khách sạn - nhà hàng	3			3
56	QKN3473	Chiến lược kinh doanh trong du lịch	3			3
X	Kiến thức chuyên ngành		9			9
	Chuyên ngành Kinh tế và quản lý du lịch		9			9
	<i>Bắt buộc</i>					
57	DLH3463	Quy hoạch và phát triển du lịch	3			3
58	DLH3713	Lập và quản lý dự án du lịch	3			3
59	DLH4693	Quản lý nhà nước về du lịch	3			3
	Chuyên ngành Văn hoá và du lịch		9			9
	<i>Bắt buộc</i>					
60	DLH3663	Du lịch văn hoá và di sản	3			3

STT	Mã học phần	TÊN HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Số TC doanh nghiệp đào tạo	Số giờ quy đổi doanh nghiệp đào tạo	Số TC trường đào tạo
61	QLH4383	Xu hướng du lịch đương đại	3			3
62	DLH3413	Quản lý văn hoá với phát triển du lịch	3			3
C	THỰC TẬP		9			9
63	DHD4173	Thực tập nghiệp vụ 1	3			3
64	DHD4183	Thực tập nghiệp vụ 2	3			3
65	DHD4193	Thực tập quản lý	3			3
D	KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP		7			7
XII	Làm khoá luận		7			7
66	DHD5157	Khoá luận tốt nghiệp	7			7
XIII	Học phần thay thế khoá luận		7			7
67	DLH5652	Chuyên đề Các xu hướng và triển vọng phát triển của ngành du lịch	2			2
68	DHD5165	Chuyên đề tốt nghiệp	5			5
QUY ĐỔI		Số tín chỉ sinh viên cần tích lũy	124/174			124/174
		Số giờ học sinh viên cần tích lũy quy đổi				
		Tỷ lệ %				

4.3. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

Thời gian	Nội dung	Số tín chỉ hoàn thành
Học kỳ 1	Học phần bắt buộc: 14 tín chỉ - Triết học Mác – Lênin: 3 tc - Pháp luật đại cương: 2 tc - Ngoại ngữ cơ bản 1: 3 tc - Kinh tế học ứng dụng: 3 tc - Tổng quan du lịch: 3 tc Học phần tự chọn: 2 tín chỉ - Kỹ năng tư duy sáng tạo và phản biện: 2 tc	16
Học kỳ 2	Học phần bắt buộc: 16 tín chỉ - Kinh tế chính trị Mác – Lênin: 2 tc - Tin học ứng dụng: 3 tc - Ngoại ngữ cơ bản 2: 2 tc - Quản trị học: 3 tc - Tổ chức quản lý kinh doanh khách sạn: 3 tc - Thực tập nghiệp vụ 1: 3 tc Học phần tự chọn : 0 tín chỉ	16

Học kỳ 3	Học phần bắt buộc: 10 tín chỉ - Chủ nghĩa xã hội khoa học: 2 tc - Ngoại ngữ cơ bản 3: 2 tc - Cơ sở văn hoá Việt Nam: 3 tc - Marketing du lịch: 3 tc Học phần tự chọn: 7/17 tín chỉ - Luật kinh tế: 2 tc - Xã hội học đại cương: 2 tc - Khoa học môi trường: 2 tc - Tâm lý học đại cương: 2 tc <i>Nhóm kiến thức: Lễ hành – khách sạn</i> - Tổ chức quản lý kinh doanh nhà hàng: 3 tc - Kinh doanh số trong khách sạn nhà hàng: 3 tc - Chiến lược kinh doanh trong du lịch: 3 tc	17/27
Học kỳ 4	Học phần bắt buộc: 16 tín chỉ - Tư tưởng Hồ Chí Minh: 2 tc - Ngoại ngữ chuyên ngành 1: 3 tc - Thống kê kinh tế và kinh doanh: 3 tc - Văn hoá và du lịch: 2 tc - Quản trị kinh doanh lễ hành: 3 tc - Thực tập nghiệp vụ 2: 3 tc Học phần tự chọn: 3/9 tín chỉ - Luật du lịch: 2 tc - Kinh tế du lịch: 3 tc - Du lịch MICE: 2 tc - Du lịch ẩm thực: 2 tc	19/25
Học kỳ 5	Học phần bắt buộc: 14 tín chỉ - Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam: 2 tc - Ngoại ngữ chuyên ngành 2: 3 tc - Quản trị nhân lực du lịch: 3 tc - Du lịch bền vững: 3 tc - Quản lý hệ thống thông tin du lịch: 3 tc Học phần tự chọn: 3/9 tín chỉ - Nguyên lý kế toán: 3 tc - Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp: 3 tc - Lịch sử Việt Nam: 3 tc	17/23
Học kỳ 6	Học phần bắt buộc: 11 tín chỉ - Quản lý tài nguyên du lịch: 2 tc - Du lịch số: 3 tc <i>Chuyên ngành Kinh tế và quản lý du lịch</i> - Quy hoạch và phát triển du lịch: 3 tc <i>Chuyên ngành Văn hoá và du lịch</i> - Du lịch văn hoá và di sản: 3 tc - Thực tập quản lý: 3 tc Học phần tự chọn: 6/28 tín chỉ - Ngoại ngữ nâng cao: 3 tc - Ngoại ngữ 2: 3 tc <i>Nhóm kiến thức: Văn hoá – Du lịch</i>	17/39

	- Văn hoá Huế: 3 tc - Văn hoá Đông Nam Á: 2 tc - Văn hoá các dân tộc thiểu số: 2 tc <i>Nhóm kiến thức: Quản lý sự kiện và Marketing</i> - Marketing số trong du lịch: 3 tc - Hệ sinh thái du lịch thông minh: 3 tc - Tổ chức sự kiện và lễ hội: 3 tc - Truyền thông số: 3 tc - Sáng tạo nội dung truyền thông số: 3 tc	
Học kỳ 7	Học phần bắt buộc: 12 tín chỉ - Phương pháp nghiên cứu trong du lịch: 3 tc - Quản lý và marketing điểm đến du lịch: 3 tc <i>Chuyên ngành Kinh tế và quản lý du lịch</i> - Lập và quản lý dự án du lịch: 3 tc - Quản lý nhà nước về du lịch: 3 tc <i>Chuyên ngành Văn hoá và du lịch</i> - Xu hướng du lịch đương đại: 3 tc - Quản lý văn hoá với phát triển du lịch: 3 tc Học phần tự chọn: 3/9 tín chỉ <i>Nhóm kiến thức: Lữ hành và Khách sạn</i> - Hệ thống tuyến điểm du lịch: 3 tc - Thiết kế điều hành chương trình du lịch: 3 tc - Đại lý lữ hành trực tuyến: 3 tc	15/21
Học kỳ 8	Học phần bắt buộc: 7 tín chỉ - Khoá luận tốt nghiệp: 7 tc <i>Học phần thay thế khoá luận tốt nghiệp</i> - Chuyên đề Các xu hướng và triển vọng phát triển của ngành du lịch: 2 tc - Chuyên đề tốt nghiệp: 5 tc Học phần tự chọn: 0 tín chỉ	07

4.4. Ma trận quan hệ giữa các học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Mối quan hệ giữa các học phần và chuẩn đầu ra	Kiến thức							Kỹ năng			Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12
1. Triết học Mác - Lênin	I								I		I	I
2. Kinh tế chính trị Mác - Lênin	I								I		I	I
3. Chủ nghĩa xã hội khoa học	I								I		I	I
4. Tư tưởng Hồ Chí Minh	R								R		R	I
5. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	M								R		R	I
6. Thống kê kinh tế và kinh doanh		R,P							R,P	I	I	I
7. Tin học ứng dụng		R,P						R,P			I	I
8. Pháp luật đại cương		I							R		I,D	I,D
9. Luật kinh tế		R							R		I,D	I,D
10. Xã hội học đại cương		R							R		R	R
11. Khoa học môi trường		R							R		R	R
12. Tâm lý học đại cương		R							R	I	I	I
13. Ngoại ngữ cơ bản 1		I						I	I		I	I
14. Ngoại ngữ cơ bản 2		I						R	I		I	I
15. Ngoại ngữ cơ bản 3		R						R	R		R	R
16. Ngoại ngữ chuyên ngành 1		R						R,P	R,P	I,D	R	R
17. Ngoại ngữ chuyên ngành 2		R						R,P	R, P	R,P	R	R
18. Ngoại ngữ nâng cao		M						M,P	M, P	R,P	M	M
19.1. Ngoại ngữ 2 (Tiếng Pháp cơ bản)		I						I	I		I	I
19.2. Ngoại ngữ 2 (Tiếng Trung cơ bản)		I						I	I		I	I
19.3. Ngoại ngữ 2 (Tiếng Hàn cơ bản)		I						I	I		I	I

19.4. Ngoại ngữ 2 (Tiếng Nhật cơ bản)		I						I	I		I	I
20. Giáo dục thể chất	R,P								R		I	I
21. Giáo dục quốc phòng	R,P								R		R	R
22. Cơ sở văn hóa Việt Nam			I			I			I	I	I	R
23. Kinh tế học ứng dụng			I,P						R	I	R	I
24. Phương pháp nghiên cứu trong du lịch			M,P			R			R	I	R	
25. Tổng quan du lịch			M			I			R	I	R	R
26. Quản trị nhân lực du lịch			R			R			R	R	R	R
27. Quản trị học			R			I			R	I	R	R
28. Nguyên lý kế toán			I						R	I	R	I
29. Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp			I			I			I	I	I	
30. Lịch sử Việt Nam			I						I		I	I
31. Văn hoá và du lịch			R			I			R	I	R	R
32. Marketing du lịch			R			R			R	R	I	R
33. Du lịch bền vững			M			R			R	R	R	M
34. Quản lý tài nguyên du lịch			R						R	R	R	R
35. Quản lý hệ thống thông tin du lịch			R						R	R	R	
36. Quản lý và marketing điểm đến du lịch				M		R			R	R	R	M
37. Quản trị kinh doanh lữ hành				R					R	R	R	R
38. Tổ chức quản lý kinh doanh khách sạn				R					R	R	R	R
39. Du lịch số				I					R	I	I	I
40. Luật du lịch					I				I	I	I	I
41. Kinh tế du lịch					R	I			R	I	R	R
42. Du lịch MICE					I				R	R	R	I

43. Du lịch ẩm thực					I				I	R	R	I
44. Văn hóa Huế					M				R	R	R	R
45. Văn hóa Đông Nam Á					I				I	I	I	
46. Văn hoá các dân tộc thiểu số					I				I	I	I	I
47. Marketing số trong du lịch					R				R	I	R	I
48. Hệ sinh thái du lịch thông minh					I				I	I	I	I
49. Kỹ năng tư duy sáng tạo và phân biện					R,P				R		I	I
50. Tổ chức sự kiện và lễ hội					R				R	R	I	I
51. Truyền thông số					I				I	I	I	
52. Sáng tạo nội dung truyền thông số					I				I	I	I	I
53. Hệ thống tuyến điểm du lịch					R				R	R	R	I
54. Thiết kế điều hành chương trình du lịch					M				R	R	R	R
55. Đại lý lữ hành trực tuyến					R				R	R	R	I
56. Tổ chức quản lý kinh doanh nhà hàng					R				R	R	R	
57. Kinh doanh số trong khách sạn - nhà hàng					R				I	R	I	I
58. Chiến lược kinh doanh trong du lịch					I				I	I	R	R
Chuyên ngành Kinh tế và quản lý du lịch												
59. Quy hoạch và phát triển du lịch							M,A		R	R,P	R	R
60. Lập và quản lý dự án du lịch							M,A		R	R,P	R	R
61. Quản lý nhà nước về du lịch							M,A		R	R	R	R
Chuyên ngành Văn hoá và du lịch												
62. Du lịch văn hoá và di sản							M,A		R	R	R	R
63. Xu hướng du lịch đương đại							M,A		R	R	R	R

64. Quản lý văn hoá với phát triển du lịch							M,A		R	R,P	R	R
65. Thực tập nghiệp vụ 1							R,P	R	R,P	R,P	R	R
66. Thực tập nghiệp vụ 2							M,P	R	R,P	R,P	R	R
67. Thực tập quản lý							M,A	R	M,P	M,P	M	M
68. Khoá luận tốt nghiệp							M,A	R	M,A	M,A	M	M
69. Chuyên đề Các xu hướng và triển vọng phát triển của ngành du lịch							R,P	R	R,P	R,P	R	R
70. Chuyên đề tốt nghiệp							M,A	R	R,P	R,P	R	R

****Ghi chú:***

Mức độ đóng góp của từng CLO đối với việc đạt được PLO xác định theo các cấp độ sau:

- **Mức I** (Introduced): Học phần có hỗ trợ đạt được PLO ở mức giới thiệu/bắt đầu.
- **Mức R** (Reinforced): Học phần hỗ trợ đạt PLO ở mức cao hơn mức ban đầu, SV có cơ hội học tập nhiều kiến thức, thực hành, thực tập, thí nghiệm...
- **Mức M** (Mastery): Học phần hỗ trợ mạnh mẽ SV thuần thục, thành thạo đạt PLO.

Ngoài ra, về bản chất còn có thêm các hình thức đánh giá theo các yếu tố:

- **A** (Assessed): Học phần cốt lõi, chuyên sâu hỗ trợ tối đa việc đạt PLO
- **P** (Practise): Học phần hỗ trợ tốt hoạt động thực hành để đạt PLO.
- **D** (Development): Học phần hỗ trợ tốt cho sự phát triển, mở rộng, nâng cao để đạt PLO.

4.5. Mô tả vắn tắt các học phần

Học phần 1

Tên học phần: *Triết học Mác – Lênin*

Mã học phần: DCU1043

Số TC: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Triết học Mác – Lênin trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản và có tính hệ thống về triết học Mác-Lênin; hiểu được giá trị, bản chất khoa học và cách mạng của triết học Mác-Lênin; hiểu được nền tảng chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam. Từ đó giúp sinh viên vận dụng được thế giới quan duy vật biện chứng và phương pháp luận biện chứng duy vật cho việc rèn luyện năng lực tư duy để tiếp cận hiệu quả nội dung của các môn khoa học khác. Đồng thời học phần này góp phần hình thành ở người học năng lực làm việc độc lập và theo nhóm; có niềm tin và lý tưởng vào triết học Mác-Lênin để vận dụng vào cuộc sống và nghề nghiệp.

Học phần 2

Tên học phần: *Kinh tế chính trị Mác - Lênin*

Mã học phần: DCU2022

Số TC: 02

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Kinh tế chính trị Mác – Lênin trang bị cho sinh viên những kiến thức kinh tế chính trị cơ bản và có tính hệ thống về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và những vấn đề kinh tế chính trị của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Từ đó giúp cho sinh viên vận dụng được những kiến thức lý luận về kinh tế chính trị khi tham gia hệ thống các hoạt động kinh tế-xã hội; hình thành được tư duy, tầm nhìn và có thể đề xuất các giải pháp kinh tế cụ thể phù hợp với yêu cầu của các quy luật khách quan và điều kiện cụ thể của đất nước ở từng thời kỳ nhất định. Đồng thời góp phần hình thành ở người học năng lực làm việc độc lập và theo nhóm; có niềm tin vào đường lối, chính sách phát triển kinh tế của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Học phần 3

Tên học phần: *Chủ nghĩa xã hội khoa học*

Mã học phần: DCU1012

Số TC: 02

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản, cốt lõi nhất về Chủ nghĩa xã hội khoa học. Từ đó giúp sinh viên vận dụng được những kiến thức về Chủ nghĩa xã hội khoa học vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề chính trị-xã hội của đất nước liên quan đến chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Đồng thời góp phần hình thành ở người học năng lực làm việc độc lập và theo nhóm; có năng lực vận dụng kiến thức về Chủ nghĩa xã hội khoa học vào cuộc sống và nghề nghiệp.

Học phần 4

Tên học phần: *Tư tưởng Hồ Chí Minh*

Mã học phần: DCU1052

Số TC: 02

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản và có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hóa của Hồ Chí Minh; cơ sở lý luận của Chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh trong đường lối của Đảng và Nhà nước. Từ đó

giúp sinh viên vận dụng xây dựng nền tảng đạo đức con người mới; chủ động tích cực trong giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội theo đường lối của Đảng và Nhà nước. Đồng thời góp phần hình thành ở người học năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: có năng lực làm việc độc lập và theo nhóm; có lòng yêu nước, ý thức trách nhiệm công dân; vận dụng được tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh vào cuộc sống và nghề nghiệp.

Học phần 5

Tên học phần: *Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam*

Mã học phần: DCU1032

Số TC: 02

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản và có tính hệ thống về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920-1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018). Từ đó giúp sinh viên vận dụng được khả năng tư duy khoa học về lịch sử, kỹ năng lựa chọn tài liệu nghiên cứu, học tập môn học và vận dụng nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn, phê phán quan niệm sai trái về lịch sử của Đảng. Đồng thời góp phần hình thành ở sinh viên có năng lực làm việc độc lập và theo nhóm; có thái độ chính trị, tư tưởng đúng đắn về lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

Học phần 6

Tên học phần: *Thống kê kinh tế và kinh doanh*

Mã học phần: DLH2703

Số TC: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Thống kê trong kinh tế và kinh doanh là học phần có nhiệm vụ nghiên cứu những vấn đề lý luận và phương pháp luận của thống kê học. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về các khái niệm cơ bản trong thống kê, các phương pháp trình bày dữ liệu, các phương pháp thống kê mô tả và suy diễn, các phương pháp phân tích thống kê vận dụng trong kinh tế và kinh doanh, từ đó, làm cơ sở cho dự đoán các mức độ của hiện tượng trong tương lai nhằm giúp cho việc ra quyết định ở tầm vi mô và vĩ mô. Học phần giúp sinh viên kỹ năng tính toán, tư duy lập kế hoạch, phân tích, đánh giá và giải quyết vấn đề, và hình thành năng lực tự chủ và trách nhiệm của cá nhân, thái độ cầu thị, bồi dưỡng kiến thức định hướng phát triển chuyên môn nghề nghiệp, thể hiện trách nhiệm với tổ chức, doanh nghiệp và xã hội.

Học phần 7

Tên học phần: *Tin học ứng dụng*

Mã học phần: ICT2563

Số TC: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Tin học ứng dụng cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản và toàn diện về kỹ năng soạn thảo văn bản sử dụng phần mềm Microsoft Word, thao tác với bảng tính sử dụng phần mềm Microsoft Excel và sử dụng phần mềm trình chiếu Microsoft PowerPoint. Sau khi hoàn thành học phần này sinh viên sẽ có đủ những kiến thức cần thiết để theo học những học phần tiếp theo cũng như khả năng sử dụng các phần mềm tin học văn phòng để giải quyết những công việc có tính chất văn phòng, hoạt động

nghệ vụ, khả năng tham gia phát triển, khai thác và sử dụng các hệ thống thông tin nghiệp vụ liên quan trong nghề nghiệp tương lai.

Học phần 8

Tên học phần: *Pháp luật đại cương*

Mã học phần: DLH1362

Số TC: 02

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần được Bộ Giáo dục và Đào tạo xác định là học phần cơ bản, quan trọng và cần thiết trang bị cho người học ở bậc Đại học. Học phần giúp sinh viên biết và hiểu được những vấn đề cơ bản về Nhà nước và pháp luật; kiến thức cơ bản của một số ngành luật quan trọng trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Trên cơ sở đó giúp sinh viên có thái độ đúng đắn, ứng xử và chấp hành tốt các chính sách của Nhà nước cũng như các quy định pháp luật, đảm bảo kỷ cương xã hội, có tác dụng hạn chế các tiêu cực xã hội, đẩy lùi các tệ nạn xã hội. Đồng thời, sinh viên có thêm cơ sở lý luận cho việc tìm hiểu, nghiên cứu thêm về pháp luật và có thể vận dụng được để xử lý, giải quyết một số vấn đề pháp lý đơn giản phát sinh trong công việc, cuộc sống hàng ngày.

Học phần 9

Tên học phần: *Luật kinh tế*

Mã học phần: DLH3292

Số TC: 02

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Luật kinh tế (Luật Kinh doanh) là môn học tự chọn đối với sinh viên các ngành của Trường Du lịch – Đại học Huế. Với mục tiêu trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về pháp luật kinh doanh trong nền kinh tế thị trường, môn học giúp cho sinh viên có kiến thức cơ bản trong đối với các quy định cơ bản của Nhà nước về kinh tế, có thể phối hợp kiến thức của với các môn học khác. Sự hiểu biết những qui định pháp luật về kinh tế giúp cho sinh viên khi hoạt động kinh doanh tránh những hành vi vi phạm pháp luật, đồng thời còn có thể giúp cho sinh viên sử dụng pháp luật để bảo vệ hữu hiệu quyền lợi của mình.

Học phần 10

Tên học phần: *Xã hội học đại cương*

Mã học phần: DLH1582

Số TC: 02

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Xã hội học đại cương cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản về đối tượng, chức năng, cơ cấu tri thức và mối quan hệ giữa xã hội học với các khoa học. Quá trình hình thành và phát triển của xã hội học. Các khái niệm cơ bản của xã hội học. Khái quát các phương pháp và kỹ thuật của một cuộc nghiên cứu thực nghiệm xã hội học. Sau khi học xong, sinh viên hiểu được vị trí, vị thế và vai trò của mình trong hệ thống các quan hệ với cá nhân, nhóm xã hội, tổ chức xã hội, các tầng lớp và các giai cấp xã hội trong xã hội tổng thể. Từ đó, giáo dục cho sinh viên các kỹ năng, thái độ học tập, nghiên cứu và đạo đức nghề nghiệp để có trách nhiệm với phát triển bản thân, cộng đồng và xã hội.

Học phần 11

Tên học phần: *Khoa học môi trường*

Mã học phần: QLH1132

Số TC: 02

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Khoa học Môi trường cung cấp những kiến thức chung có liên quan đến khoa học môi trường như các khái niệm, các thành phần chính của môi trường, các nguyên lý sinh thái vận dụng vào khoa học môi trường, tài nguyên thiên nhiên và tài nguyên nhân văn. Những kiến thức cơ bản của khoa học môi trường như ô nhiễm môi trường và quản lý môi trường – tài nguyên, dân số, các nhu cầu sống của con người (lương thực - thực phẩm và vệ sinh an toàn thực phẩm, nhà ở, văn hóa – xã hội, ...), vai trò của con người trong hệ sinh thái, mối liên hệ của con người với tài nguyên thiên nhiên và môi trường sống, biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Học phần cung cấp kỹ năng tự học, làm việc độc lập, làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình. Học phần cũng giúp người học hình thành giá trị và trách nhiệm cá nhân và khả năng tự học tập, bồi dưỡng, tích lũy kiến thức, tự hoàn thiện, phát triển nghề nghiệp và trách nhiệm với cộng đồng, xã hội.

Học phần 12

Tên học phần: Tâm lý học đại cương

Mã học phần: QLH1332

Số TC: 02

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Tâm lý học đại cương trang bị cho sinh viên nền tảng kiến thức về tâm lý học đại cương như: đối tượng, nhiệm vụ, chức năng, nguyên tắc phương pháp nghiên cứu của tâm lý học; Bản chất hiện tượng tâm lý con người; Những cơ sở tự nhiên, cơ sở xã hội của tâm lý người; Sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức; hoạt động nhận thức; Tình cảm; Ý chí; Nhân cách và sự hình thành phát triển nhân cách. Học phần giúp người học hình hành, phát triển khả năng tư duy, hình thành kỹ năng nghiên cứu tài liệu một cách khoa học; hình thành kỹ năng kiểm soát các xúc cảm; hình thành, phát triển kỹ năng nhận diện các hiện tượng tâm lý và áp dụng các tri thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn. Học phần giúp người học thể hiện giá trị và trách nhiệm cá nhân, thái độ cầu thị, tinh thần cầu tiến và hoàn thiện bản thân, trách nhiệm với nghề nghiệp, doanh nghiệp và xã hội.

Học phần 13

Tên học phần: Ngoại ngữ cơ bản 1

Mã học phần: DCU1103

Số TC: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Ngoại ngữ cơ bản 1 giúp sinh viên hệ thống kiến thức về từ vựng, ngữ pháp tiếng Anh bậc 1/6 (A1); cung cấp cho người học các kiến thức tiếng Anh cơ bản liên quan đến các chủ đề quen thuộc như gia đình, nghề nghiệp, công việc hằng ngày, du lịch, giải trí,... và làm quen với hình thức thi theo khung năng lực (bậc 1/6). Từ đó phát triển các kỹ năng ngoại ngữ về nghe – nói – đọc – viết cho sinh viên. Đồng thời góp phần hình thành ở người học thái độ học tập nghiêm túc và chấp hành nghiêm quy chế đào tạo nhà trường quy định.

Học phần 14

Tên học phần: Ngoại ngữ cơ bản 2

Mã học phần: DCU1112

Số TC: 02

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Ngoại ngữ cơ bản 2 giúp sinh viên nắm vững các cấu trúc ngữ pháp và từ vựng cơ bản của tiếng Anh bậc 2/6 (A2); sử dụng tốt các mẫu câu trong hội thoại, giao tiếp theo các tình huống nhất định và có những hiểu biết cơ bản về văn hoá, xã hội Anh, Mỹ và một số nước trên thế giới thông qua các đoạn đọc hiểu và các tình huống giao tiếp. Từ đó phát triển các kỹ năng ngoại ngữ về nghe – nói – đọc – viết cho sinh viên. Đồng thời góp

phần hình thành ở người học thái độ học tập nghiêm túc và chấp hành nghiêm quy chế đào tạo nhà trường quy định.

Học phần 15

Tên học phần: *Ngoại ngữ cơ bản 3*

Mã học phần: DCU1122

Số TC: 02

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Ngoại ngữ cơ bản 3 giúp sinh viên nắm vững các cấu trúc ngữ pháp và từ vựng cơ bản của tiếng Anh; sử dụng tốt các mẫu câu trong hội thoại, giao tiếp theo các tình huống nhất định và có những hiểu biết cơ bản về văn hoá, xã hội Anh, Mỹ và một số nước trên thế giới qua các đoạn đọc hiểu và các tình huống giao tiếp. Từ đó phát triển các kỹ năng ngoại ngữ về nghe – nói – đọc – viết ở dạng cơ bản và nâng cao cho sinh viên. Đồng thời góp phần hình thành ở người học thái độ học tập nghiêm túc và chấp hành nghiêm quy chế đào tạo nhà trường quy định.

Học phần 16

Tên học phần: *Ngoại ngữ chuyên ngành 1*

Mã học phần: DLH1313

Số TC: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Ngoại ngữ chuyên ngành 1 phát triển cho sinh viên những kiến thức chuyên ngành du lịch bằng tiếng Anh và rèn luyện khả năng giao tiếp tiếng Anh thông qua các bối cảnh tình huống trong ngành du lịch. Sinh viên sẽ được học tập qua nhiều các chủ đề liên quan như các công ty lữ hành, nhà hàng, khách sạn, dịch vụ chăm sóc khách hàng, vận chuyển, thanh toán, tổ chức tour du lịch... với những tình huống, tư liệu được đưa ra từ những nguồn thực tế, giúp sinh viên làm quen dần với việc vận hành của du lịch quốc tế. Học phần tập trung trang bị cho sinh viên những kỹ năng giao tiếp trong thực tế nhằm có thể tương tác được với du khách nước ngoài, xử lý các tình huống phát sinh trong chuyên ngành du lịch, cung cấp thông tin, hoặc xử lý những kiến nghị và phàn nàn trong thực tế. Bên cạnh đó, các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và ngữ pháp cũng sẽ được bao hàm trong nội dung các bài học, giúp kỹ năng sử dụng tiếng Anh của sinh viên được cải thiện.

Học phần 17

Tên học phần: *Ngoại ngữ chuyên ngành 2*

Mã học phần: DLH1323

Số TC: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Ngoại ngữ chuyên ngành 2 phát triển cho sinh viên những kiến thức chuyên ngành du lịch chuyên sâu bằng tiếng Anh dựa trên nền tảng sinh viên đã có được qua các học phần bắt buộc trước đó, và rèn luyện khả năng giao tiếp tiếng Anh một cách hiệu quả thông qua các bối cảnh tình huống trong ngành du lịch. Sinh viên sẽ được học tập qua nhiều các chủ đề liên quan như các dịch vụ nhà hàng, khách sạn, sắp xếp tour du lịch và các dịch vụ liên quan, chăm sóc khách hàng, tham quan danh lam thắng cảnh, và các hoạt động du lịch văn hóa... với những tình huống, tư liệu được đưa ra từ những nguồn thực tế. Học phần tập trung trang bị cho sinh viên những kỹ năng giao tiếp trong thực tế nhằm có thể tương tác và giao tiếp hiệu quả, xử lý các tình huống phát sinh trong chuyên ngành du lịch, cung cấp thông tin, hoặc xử lý những kiến nghị và phàn nàn trong thực tế thông qua các hình thức đóng vai, thảo luận nhóm, trò chơi nhỏ để khuyến khích sự năng động và vận dụng tiếng Anh giao tiếp thực tế. Bên cạnh đó, ngoài chương trình chính khóa liên quan chuyên ngành du lịch, các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và ngữ pháp cũng sẽ được bao hàm trong

nội dung các bài học, giúp kỹ năng sử dụng tiếng Anh của sinh viên được tiếp tục phát triển và hoàn thiện.

Học phần 18

Tên học phần: Ngoại ngữ nâng cao

Mã học phần: DLH2683

Số TC: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Ngoại ngữ nâng cao phát triển cho sinh viên những kiến thức chuyên ngành du lịch chuyên sâu bằng tiếng Anh dựa trên nền tảng sinh viên đã có được qua các học phần bắt buộc trước đó, và rèn luyện khả năng giao tiếp tiếng Anh một cách hiệu quả thông qua các bối cảnh tình huống trong ngành du lịch. Sinh viên sẽ được học tập qua nhiều các chủ đề liên quan như các dịch vụ nhà hàng, khách sạn, sắp xếp tour du lịch và các dịch vụ liên quan, chăm sóc khách hàng, tham quan danh lam thắng cảnh, và các hoạt động du lịch văn hóa... với những tình huống, tư liệu được đưa ra từ những nguồn thực tế. Học phần tập trung trang bị cho sinh viên những kỹ năng giao tiếp trong thực tế nhằm có thể tương tác và giao tiếp hiệu quả, xử lý các tình huống phát sinh trong chuyên ngành du lịch, cung cấp thông tin, hoặc xử lý những kiến nghị và phản nàn trong thực tế thông qua các hình thức đóng vai, thảo luận nhóm, trò chơi nhỏ để khuyến khích sự năng động và vận dụng tiếng Anh giao tiếp thực tế. Bên cạnh đó, ngoài chương trình chính khóa liên quan chuyên ngành du lịch, các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và ngữ pháp cũng sẽ được bao hàm trong nội dung các bài học, giúp kỹ năng sử dụng tiếng Anh của sinh viên được tiếp tục phát triển và hoàn thiện.

Học phần 19.1

Tên học phần: Ngoại ngữ 2 (Tiếng Pháp cơ bản)

Mã học phần: DHD1143

Số TC: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần trang bị kiến thức cơ bản về tiếng Pháp. Giúp sinh viên đạt chuẩn bậc 1/6 theo khung năng lực ngoại ngữ (tương đương cấp độ A1 của khung năng lực ngoại ngữ Châu Âu). Học phần giúp hình thành năng lực tự chủ và trách nhiệm đối với cá nhân, nghề nghiệp và xã hội.

Học phần 19.2

Tên học phần: Ngoại ngữ 2 (Tiếng Trung cơ bản)

Mã học phần: DHD1143

Số TC: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần trang bị các kiến thức cơ bản về tiếng Trung, rèn luyện và phát triển kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết đạt chuẩn A1 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam và chuẩn trình độ Tiếng Trung quốc tế HSK. Tài liệu giảng dạy được chọn từ nguồn giáo trình Hán ngữ quốc tế, được biên soạn theo phong cách khoa học nghiêm cẩn nhưng không kém phần sinh động tự nhiên và hài hước. Nội dung mỗi bài học là các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống, như lao động, công việc, trường học, giải trí, được lồng ghép với các yếu tố học thuật văn hóa, nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức ngôn ngữ và văn hóa cơ bản, hỗ trợ cho việc tự học, tự nghiên cứu và nâng cao kiến thức, nhằm góp phần vào khối kiến thức và kỹ năng chung cho ngoại ngữ ứng dụng vào lĩnh vực du lịch.

Học phần 19.3

Tên học phần: Ngoại ngữ 2 (Tiếng Hàn cơ bản)

Mã học phần: DHD1143

Số TC: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Tiếng Hàn cơ bản là học phần trang bị những kiến thức cơ bản về tiếng Hàn nhằm giúp sinh viên đạt chuẩn bậc 1/6 theo khung năng lực ngoại ngữ (tương đương cấp độ A1 của khung năng lực ngoại ngữ Châu Âu). Nội dung chính của học phần này là cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản cùng với hoạt động thực hành để rèn luyện 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, và viết ở dạng cơ bản. Học phần này sử dụng giáo trình Vitamin Korean 1 từ chương 1 đến 4 có tổng 12 bài cơ bản, sinh viên không những được luyện phát âm, học từ vựng, ngữ pháp mà còn được rèn luyện 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết thông qua các dạng bài tập tương ứng với từng kỹ năng. Học phần này còn giúp hình thành năng lực tự chủ và trách nhiệm đối với cá nhân, nghề nghiệp và xã hội.

Học phần 19.4

Tên học phần: Ngoại ngữ 2 (Tiếng Nhật cơ bản)

Mã học phần: DHD1143

Số TC: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần trang bị kiến thức cơ bản về tiếng Nhật. Giúp sinh viên đạt trình độ A1 theo khung năng lực ngoại ngữ của “Chuẩn giáo dục tiếng Nhật JF” (tương đương cấp độ A1 trong khung Tham chiếu Trình độ ngôn ngữ chung Châu Âu CEFR). Nội dung chính của học phần này là cung cấp cho sinh viên những hoạt động để rèn luyện 4 kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc, viết ở dạng cơ bản và có thể viết đúng, đủ, thuộc lòng những chữ Hán ở trình độ sơ cấp. Học phần này sử dụng giáo trình IRODORI – Tiếng Nhật trong đời sống, có tổng 18 bài cơ bản. Từng bài sẽ nêu ra các chủ đề khác nhau liên quan tới đời sống tại Nhật Bản. Với rất nhiều chủ đề phong phú về đời sống hằng ngày tại Nhật Bản, sinh viên không chỉ học được ngôn ngữ Nhật mà còn có thể làm quen với đời sống và văn hoá Nhật Bản. Học phần giúp hình thành năng lực tự chủ và trách nhiệm đối với cá nhân, nghề nghiệp và xã hội.

Học phần 20

Tên học phần: Cơ sở văn hoá Việt Nam

Mã học phần: DLH2033

Số TC: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Cơ sở văn hoá Việt Nam trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản cần thiết để hiểu về văn hóa Việt Nam, bao gồm khái niệm cơ bản về văn hóa và văn hóa học, định vị và tiến trình văn hóa Việt Nam, hiểu rõ về tính đồng đại và lịch đại của các thành tố trong hệ thống văn hóa Việt Nam để từ đó vận dụng vào trong phát triển du lịch. Học phần giúp sinh viên hình thành khả năng phát hiện, phân tích, đánh giá giải quyết vấn đề, kỹ năng tự học, tự nghiên cứu và cập nhật kiến thức, kỹ năng làm việc nhóm, hình thành phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp, năng lực tự lực, tích lũy kiến thức, hoàn thiện bản thân, hiểu và tôn trọng các giá trị văn hóa truyền thống của quốc gia, vùng miền, thực hiện trách nhiệm trong việc giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, nhất là trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa hiện nay.

Học phần 21

Tên học phần: Kinh tế học ứng dụng

Mã học phần: DLH1603

Số TC: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Nội dung của học phần chủ yếu tập trung tìm hiểu về các khái niệm thị trường, cung - cầu, co giãn của cầu và cung, hành vi người tiêu dùng và doanh nghiệp liên quan đến sản xuất, chi phí, lợi nhuận, từ đó giúp sinh viên có cái nhìn tổng quan về cơ chế hoạt động của thị trường và hình thành giá cả sản phẩm. Hơn nữa, môn học này còn đi vào phân tích các loại cấu trúc thị trường khác nhau và nghiên cứu thất bại thị trường để thấy được ưu nhược điểm của cơ chế thị trường và từ đó nhìn nhận được vai trò điều tiết của chính phủ trong nền kinh tế, các chính sách kinh tế vĩ mô chủ yếu (chính sách tài khoá, chính sách tiền tệ, chính sách thu nhập và chính sách kinh tế đối ngoại), từ đó có thể vận dụng đối chứng các chính sách trong từng giai đoạn nền kinh tế đang thực hiện. Phân biệt rõ tổng sản phẩm quốc dân (GNP), tổng sản phẩm quốc nội (GDP), biết cách tính các chỉ tiêu kinh tế khác, từ đó vận dụng tính các chỉ tiêu đó trong thực tiễn Việt Nam. Hiểu được bản chất tổng cung, tổng cầu, mức cung tiền, mức cầu tiền, thất nghiệp, lạm phát, lợi thế tuyệt đối, lợi thế tương đối, tỷ giá hối đoái và cán cân thanh toán quốc tế. Từ đó vận dụng trong thực tiễn để đánh giá, phân tích được thực tiễn vấn đề kinh tế đang diễn ra.

Học phần 22

Tên học phần: Phương pháp nghiên cứu trong du lịch

Mã học phần: EMM3193

Số TC: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Phương pháp nghiên cứu trong du lịch bao gồm 3 đơn vị học trình giúp sinh viên nắm vững kiến thức cơ bản về quá trình thực hiện nghiên cứu, cách thức tiếp cận và tiêu chí lựa chọn chủ đề, nội dung và phương pháp nghiên cứu trong du lịch, yêu cầu, cấu trúc và phương pháp trình bày báo cáo nghiên cứu.

Thông qua học phần này, sinh viên sẽ phát triển kỹ năng tư duy độc lập ban đầu về cách thức tiếp cận vấn đề nghiên cứu, xây dựng đề cương khoa học rõ ràng và sử dụng các phương pháp phù hợp để giải quyết các mục tiêu nghiên cứu đặt ra. Biết vận dụng một cách phù hợp các công cụ và phương pháp phân tích đảm bảo tính khoa học và độ tin cậy của một đề tài nghiên cứu.

Đồng thời, người học có ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân; có khả năng tự học, chịu khó cập nhật kiến thức và kỹ năng sử dụng các phương pháp nghiên cứu trong du lịch để đáp ứng yêu cầu công việc. Chịu áp lực công việc trong hoạt động nghiên cứu.

Học phần 23

Tên học phần: Tổng quan du lịch

Mã học phần: DLH2503

Số TC: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Tổng quan du lịch nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về du lịch, lịch sử hình thành, các khái niệm, loại hình du lịch, xu hướng phát triển du lịch trên thế giới, các loại hình kinh doanh trong du lịch, các lý thuyết liên quan đến cung - cầu trong du lịch. Hiểu rõ các dạng tài nguyên và các nguồn lực cấu thành nên sản phẩm du lịch. Nắm được các yếu tố ảnh hưởng đến thị trường lao động trong du lịch. Hiểu được các tác động của du lịch đối với điểm đến, kinh tế, xã hội, văn hóa, môi trường cũng như các công tác quy hoạch phát triển du lịch và tổ chức, quản lý của ngành du lịch. Giúp cho người học hiểu rõ và vận dụng một cách sáng tạo và phù hợp trong việc giải quyết một số vấn đề của phát triển và kinh doanh du lịch, nâng cao trách nhiệm xã hội, đảm bảo hài hoà các lợi ích phát triển du lịch. Ngoài ra, học phần này còn giúp sinh viên hình thành các kỹ năng và năng lực phẩm chất nghề nghiệp sau này như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết

trình, quan sát, phân tích và giải quyết các vấn đề, hiểu và tôn trọng các bên liên quan trong kinh doanh du lịch.

Học phần 24

Tên học phần: *Quản trị nhân lực du lịch*

Mã học phần: QKN2653

Số TC: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Quản trị nhân lực du lịch cung cấp những kiến thức cơ bản về vai trò của quản trị nhân lực trong tổ chức, chiến lược của tổ chức về quản trị nguồn nhân lực, cơ sở luật pháp về nhân sự, tuyển chọn và bố trí lao động, đánh giá thực hiện công việc, đào tạo và phát triển nhân lực, thù lao và các phúc lợi dịch vụ cho người lao động, các quan hệ lao động và những vấn đề có liên quan. Bên cạnh đó, học phần tăng cường các hoạt động nhóm và thảo luận tình huống, giúp người học tiếp cận những tình huống sinh động và thực tiễn của các hoạt động quản trị nguồn nhân lực, qua đó giúp người học có khả năng nhìn nhận, đánh giá, phân tích các vấn đề trong thực tiễn quản trị nhân lực của doanh nghiệp. Đồng thời hình thành năng lực làm việc độc lập, có trách nhiệm trong công việc.

Học phần 25

Tên học phần: *Quản trị học*

Mã học phần: EMM3263

Số TC: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Quản trị học cung cấp cho sinh viên khái niệm và bản chất của quản trị; Nhà quản trị, Môi trường quản trị; Các lý thuyết quản trị (Cổ điển và hiện đại); Các chức năng quản trị: hoạch định, tổ chức, điều khiển, kiểm tra. Một số kiến thức mới về quản trị học hiện đại như quản trị thông tin và ra quyết định, quản trị đổi mới, quản trị xung đột, quản trị rủi ro và cơ hội của doanh nghiệp. Học phần này là nền tảng cho sinh viên khi thực hiện học tập, nghiên cứu các hoạt động quản trị khác trong doanh nghiệp như nhân sự, tài chính, sản xuất, chiến lược... Đồng thời học phần giúp hình thành khả năng nhận biết, phân tích và phát hiện các vấn đề trong quản trị kinh doanh, phát triển kỹ năng làm việc nhóm và quản trị mối quan hệ giữa các bên trong hoạt động kinh doanh trong du lịch và tinh thần trách nhiệm trong công việc, trong tổ chức, doanh nghiệp.

Học phần 26

Tên học phần: *Nguyên lý kế toán*

Mã học phần: DLH2333

Số TC: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Nguyên lý kế toán là học phần thuộc phần kiến thức cơ sở ngành nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về kế toán: khái niệm, định nghĩa, đối tượng, nguyên tắc, chức năng nhiệm vụ, vai trò của kế toán; các phương pháp kế toán; vận dụng các phương pháp kế toán vào quá trình hoạt động kinh doanh căn bản của một đơn vị cụ thể. Các phương pháp kế toán được đề cập đến gồm: Chứng từ kế toán, kiểm kê, tính giá đối tượng kế toán, tài khoản, ghi sổ kép và tổng hợp cân đối kế toán. Những kiến thức nền tảng kế toán của học phần giúp cho người học có thể tiếp tục nghiên cứu sâu hơn về kế toán kiểm toán, đồng thời có thể vận dụng để hỗ trợ các lĩnh vực chuyên môn thuộc khối ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, du lịch.

Học phần 27

Tên học phần: *Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp*

Mã học phần: QKN3172

Số TC: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp trang bị cho người học bức tranh tổng quát về hành trình khởi nghiệp sáng tạo. Chương trình giảng dạy cho sinh viên cách thức xác định cơ hội, phát triển cơ hội, đánh giá và hành động để biến cơ hội thành những sản phẩm hoặc dịch vụ mới nhằm mang lại những giá trị tiên phong phục vụ đời sống con người. Học phần được thiết kế để sinh viên được thực hành và trải nghiệm kiến thức về hành trình khởi nghiệp sáng tạo, đó là hành trình tìm kiếm, khám phá, hành động và là quá trình lặp lại. Việc áp dụng tư duy thực hành hiệu quả và tư duy kiến tạo sẽ giúp sinh viên tự phát triển năng lực bản thân, tự định hướng nghề nghiệp, phát triển năng lực và tâm thế người làm chủ, để từ đó họ có thể kiến tạo ra những doanh nghiệp mới hoặc là hạt nhân đổi mới trong môi trường, tổ chức và doanh nghiệp hiện hữu. Khả năng “suy nghĩ như người khởi nghiệp” và “hành động như những nhà sáng tạo” là những kỹ năng thiết yếu mang lại thành công cho người lao động ở tất cả các ngành công nghiệp, và được xem là công cụ hiệu quả giúp các cá nhân vượt trội tại nơi làm việc, tạo ra sự khác biệt về năng lực và thành công trong tương lai.

Học phần 28

Tên học phần: Lịch sử Việt Nam

Mã học phần: QLH4183

Số TC: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Lịch sử Việt Nam trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản và hệ thống về lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc cho đến giai đoạn hiện nay. Từ thời kỳ nguyên thủy, đến thời dựng nước; trải qua thời kỳ hơn 1000 năm Bắc thuộc, các triều đại phong kiến Việt Nam: Thời Ngô, Đinh, Tiền Lê, Lý, Trần, Hồ, Tây Sơn, triều Nguyễn,... và giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội hiện nay. Học phần giúp sinh viên hiểu biết đầy đủ về đất nước, con người và văn hóa Việt Nam trong quá trình hình thành và phát triển. Học phần giúp sinh viên hình thành năng lực tự chủ và trách nhiệm của cá nhân, thái độ cầu thị, tinh thần cầu tiến, hoàn thiện bản thân, cập nhật, bồi dưỡng kiến thức định hướng phát triển nghề nghiệp, thể hiện trách nhiệm với tổ chức, doanh nghiệp và trách nhiệm xã hội, với đất nước trong thời kỳ hội nhập và phát triển.

Học phần 29

Tên học phần: Văn hoá và du lịch

Mã học phần: DLH3562

Số TC: 02

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Văn hoá và du lịch trang bị cho sinh viên phương pháp luận và phương pháp tự nghiên cứu, sự lĩnh hội các kiến thức văn hoá đại cương (di tích lịch sử, phong tục tập quán, văn hoá lễ hội...) sẽ phụ thuộc vào đầu tư cá nhân của người học thông qua các bài tập, thảo luận dưới sự hướng dẫn của giáo viên. Học phần là cách tiếp cận vai trò và giá trị của văn hoá dưới góc độ kinh doanh du lịch và sản phẩm du lịch trong vỏ bọc văn hoá. Khác với những người làm văn hoá, đối tượng văn hoá tự thân nó đã có sức hấp dẫn, nên không cần thiết phải “tự bán” mình. Chính công chúng, nhờ vào sự giúp đỡ (hoặc không) của người làm văn hoá, phải tự nỗ lực tiếp cận với các giá trị văn hoá đó. Nhưng đối với người làm du lịch, đối tượng văn hoá chỉ hấp dẫn, nếu nó bán được. Chính “Cung văn hoá” do đó phải tự tìm đến “Cầu văn hoá”.

Học phần 30

Tên học phần: Marketing du lịch

Mã học phần: EMM3113

Số TC: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Marketing du lịch là một học phần thuộc lĩnh vực nghiên cứu thị trường và nghệ thuật kinh doanh nhằm trang bị cho người học các kiến thức, chính sách, phương pháp và nghệ thuật trong marketing kinh doanh du lịch (theo nghĩa rộng bao gồm du lịch, khách sạn, nhà hàng, lữ hành, lễ hội, sự kiện, công nghệ giải trí...) và điểm đến du lịch. Trên cơ sở hiểu biết và nhận dạng các đặc tính riêng biệt của ngành du lịch dịch vụ, học phần Marketing du lịch giúp cho người học hình thành và phát triển các kỹ năng vận dụng một cách linh hoạt và phù hợp các công cụ, phương pháp và nghệ thuật marketing trong hoạt động của một tổ chức, đơn vị kinh doanh dịch vụ du lịch phù hợp các đặc trưng riêng biệt của sản phẩm và môi trường marketing du lịch.

Học phần 31

Tên học phần: Du lịch bền vững

Mã học phần: DLH4073

Số TC: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Du lịch bền vững nhằm trang bị cho học viên những nguyên lý cơ bản của phát triển du lịch bền vững, các yếu tố bền vững về kinh tế, văn hoá, xã hội và môi trường, vai trò của các bên trong quá trình phát triển du lịch bền vững; phạm vi vận dụng phân tích du lịch bền vững và các yếu tố thể chế pháp lý vận dụng trong quản lý nhà nước về du lịch để đảm bảo tôn trọng và thực hiện đúng nguyên tắc phát triển bền vững trong phát triển và kinh doanh du lịch. Giúp cho người học hiểu rõ và vận dụng một cách sáng tạo và phù hợp trong việc giải quyết một số vấn đề của phát triển và kinh doanh du lịch bền vững, nâng cao trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, đảm bảo hài hoà các lợi ích phát triển du lịch bền vững. Đồng thời, học phần này cũng giúp sinh viên rèn luyện thêm các kỹ năng về quan sát, phân tích, đánh giá vấn đề, kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm cũng như hình thành các phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp và năng lực tự học, tự nghiên cứu.

Học phần 32

Tên học phần: Quản lý tài nguyên du lịch

Mã học phần: DLH4402

Số TC: 02

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Quản lý tài nguyên du lịch trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về tài nguyên du lịch, tài nguyên du lịch nhân văn, tài nguyên du lịch tự nhiên, quản lý và đánh giá tài nguyên du lịch và các giải pháp khai thác tài nguyên du lịch theo hướng bền vững. Học phần giúp sinh viên thành thạo các kỹ năng mềm cần thiết trong du lịch và hình thành năng lực tự chủ và trách nhiệm của cá nhân, thái độ cầu thị, tinh thần cầu tiến, hoàn thiện bản thân, cập nhật, bồi dưỡng kiến thức định hướng phát triển nghề nghiệp, thể hiện trách nhiệm với tổ chức, doanh nghiệp và trách nhiệm xã hội.

Học phần 33

Tên học phần: Quản lý hệ thống thông tin du lịch

Mã học phần: ICT4253

Số TC: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Quản lý hệ thống thông tin du lịch trang bị những kiến thức cơ bản về quản lý hệ thống thông tin du lịch và tập trung nghiên cứu những xu hướng áp dụng hệ thống thông tin để nâng cao hiệu quả kinh doanh và chất lượng dịch vụ khách hàng trong doanh

nghiệp du lịch. Học phần giúp sinh viên thành thạo các kỹ năng phân tích, đánh giá lựa chọn và quản lý hệ thống thông tin trong kinh doanh du lịch; đồng thời hình thành năng lực tự chủ và trách nhiệm của cá nhân, thái độ cầu thị, tinh thần cầu tiến, hoàn thiện bản thân, cập nhật, bồi dưỡng kiến thức định hướng phát triển nghề nghiệp, thể hiện trách nhiệm với tổ chức, doanh nghiệp và trách nhiệm xã hội.

Học phần 34

Tên học phần: Quản lý và marketing điểm đến du lịch

Mã học phần: EMM4633

Số TC: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Quản lý và marketing điểm đến du lịch trang bị cho người học kiến thức chuyên ngành về điểm đến du lịch, các nội dung và phương pháp, mô hình quản lý điểm đến, cách thức đánh giá và định vị năng lực cạnh tranh của điểm đến, cách xác định tầm nhìn, mục tiêu và xây dựng chiến lược phát triển điểm đến một cách bền vững. Ngoài ra, học phần này còn giúp sinh viên có khả năng vận dụng linh hoạt các kiến thức marketing để nghiên cứu, phát triển sản phẩm du lịch mới, xây dựng thương hiệu và xúc tiến quảng bá điểm đến.

Học phần 35

Tên học phần: Quản trị kinh doanh lữ hành

Mã học phần: QLH4293

Số TC: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Quản trị kinh doanh lữ hành cung cấp kiến thức về du lịch và lữ hành, mối quan hệ giữa doanh nghiệp lữ hành với các nhà cung cấp dịch vụ du lịch, quy trình xây dựng và tính giá chương trình du lịch, tổ chức bán, thực hiện các chương trình du lịch và quản lý chất lượng chương trình du lịch.

Học phần cung cấp kỹ năng tự học, làm việc độc lập, làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng phân tích, tư duy logic và xử lý các tình huống trong kinh doanh lữ hành. Đặc biệt, học phần cung cấp kỹ năng thiết kế, tổ chức, thực hiện chương trình du lịch và kỹ năng tư vấn, đàm phán và phân phối chương trình du lịch.

Học phần giúp người học hình thành giá trị và trách nhiệm cá nhân và khả năng tự học tập, bồi dưỡng, tích lũy kiến thức, tự hoàn thiện, phát triển nghề nghiệp và trách nhiệm với cộng đồng, xã hội.

Học phần 36

Tên học phần: Tổ chức quản lý kinh doanh khách sạn

Mã học phần: QKN2673

Số TC: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Tổ chức quản lý kinh doanh khách sạn tập trung làm rõ nội dung, bản chất, đặc điểm của hoạt động kinh doanh khách sạn; Chỉ ra mối liên hệ giữa loại hình kinh doanh này với các doanh nghiệp dịch vụ du lịch khác, với ngành du lịch và với nền kinh tế quốc dân; Học phần nghiên cứu hoạt động của các quy luật khách quan và sự tác động của chúng đến từng yếu tố sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lưu trú và ăn uống trong lĩnh vực kinh doanh lưu trú du lịch; Đưa ra phương pháp luận cho hoạt động quản lý, và tổ chức sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu vào của hoạt động kinh doanh khách sạn. Qua đó, học phần Tổ chức quản lý kinh doanh khách sạn sẽ giúp người học có thể tìm hiểu, phân tích, lý giải các tình huống thực tế đang diễn ra trong hoạt động kinh

doanh khách sạn ở Việt Nam và trên thế giới. Từ đó, giúp người học nhận thức sâu sắc hơn cơ sở lý luận và có khả năng vận dụng các kiến thức đã học vào thực tế.

Học phần 37

Tên học phần: Du lịch số

Mã học phần: ICT3433

Số TC: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Du lịch số sẽ trang bị cho sinh viên những kiến thức về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong du lịch. Từ các khái niệm chung đến các lĩnh vực cụ thể như: khách sạn, nhà hàng, hoạt động đặt tour... Học phần sẽ góp phần nâng cao kiến thức công nghệ cho sinh viên, cũng như có khả năng vận dụng các kiến thức đã học trong phát triển kinh tế, xã hội về du lịch. Ngoài ra, học phần giúp sinh viên thành thạo hình thành năng lực tự chủ và trách nhiệm của cá nhân, thái độ cầu thị, tinh thần cầu tiến, hoàn thiện bản thân, cập nhật, bồi dưỡng kiến thức định hướng phát triển nghề nghiệp, thể hiện trách nhiệm với tổ chức, doanh nghiệp và trách nhiệm xã hội.

Học phần 38

Tên học phần: Luật du lịch

Mã học phần: DLH3272

Số TC: 02

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Luật du lịch trang bị cho sinh viên những kiến thức pháp luật, những quy định liên quan đến lĩnh vực du lịch và kinh doanh du lịch; những vấn đề pháp lý về tổ chức, quản lý các doanh nghiệp du lịch hiện nay. Học phần cũng cung cấp cho sinh viên những hiểu biết về vấn đề quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch. Trên cơ sở đó, sinh viên sẽ có kỹ năng vận dụng kiến thức để giải quyết các vấn đề pháp lý liên quan đến hoạt động du lịch và một số vấn đề liên quan. Có thái độ và tinh thần tuân thủ các quy định của pháp luật trong quá trình hoạt động, kinh doanh du lịch.

Học phần 39

Tên học phần: Kinh tế du lịch

Mã học phần: DLH3673

Số TC: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Kinh tế du lịch bao gồm những kiến thức cần thiết của một nhà quản trị kinh doanh du lịch xu hướng hội nhập kinh tế quốc tế. Học phần trang bị kiến thức khái quát về ngành du lịch, thị trường du lịch, đầu tư du lịch, lao động và vốn kinh doanh du lịch, hiệu quả kinh tế - xã hội của du lịch. Từ đó, góp phần hình thành ở người học các kỹ năng xử lý các số liệu thống kê và tính toán các chỉ tiêu hiệu quả kinh tế du lịch, phối hợp các kỹ năng lập kế hoạch, làm việc nhóm, kỹ năng phản biện và thái độ đạo đức nghề nghiệp.

Học phần 40

Tên học phần: Du lịch MICE

Mã học phần: QLH3072

Số TC: 02

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Du lịch MICE gồm 5 chương trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về loại hình du lịch MICE, đặc điểm của thị trường, marketing (tập trung vào phát triển sản phẩm, xúc tiến hỗn hợp du lịch MICE), quản lý du lịch MICE (quản lý hoạt động, quản trị rủi ro) và xu hướng phát triển của du lịch MICE. Đồng thời cung cấp những kiến thức,

kĩ năng cơ bản về lập kế hoạch và tổ chức, quản lý hoạt động du lịch MICE. Học phần giúp sinh viên thành thạo các kỹ năng mềm cần thiết trong du lịch và hình thành năng lực tự chủ và trách nhiệm của cá nhân, thái độ cầu thị, tinh thần cầu tiến, hoàn thiện bản thân, cập nhật, bồi dưỡng kiến thức định hướng phát triển nghề nghiệp, thể hiện trách nhiệm với tổ chức, doanh nghiệp và trách nhiệm xã hội.

Học phần 41

Tên học phần: Du lịch ẩm thực

Mã học phần: QKN3372

Số TC: 02

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Du lịch ẩm thực trang bị cho sinh viên kiến thức về loại hình du lịch ẩm thực ở nhiều cấp độ khác nhau và cách phân biệt các loại hình du lịch ẩm thực này. Từ đó, có khả năng định hướng, quản lý và khai thác loại hình du lịch này một cách bền vững.

Học phần 42

Tên học phần: Văn hoá Huế

Mã học phần: QLH3523

Số TC: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Văn hoá Huế trang bị cho người học kiến thức về những biểu hiện sắc thái văn hoá vùng Huế bao gồm những thành tố vật thể, phi vật thể cấu thành di sản văn hoá Huế - một nền văn hoá đặc thù, riêng biệt. Trên cơ sở hiểu biết cơ bản về Văn hoá Huế, người học có khả năng vận dụng các kiến thức để so sánh, đối chiếu đối với từng thành tố/biểu hiện cụ thể của Văn hoá Huế trong đời sống thường ngày. Đồng thời, người học được tăng cường và thành thạo các kỹ năng cần thiết vào hoạt động thực tiễn chuyên môn, đồng thời khẳng định năng lực tự chủ và trách nhiệm của mình để đáp ứng yêu cầu của học phần.

Học phần 43

Tên học phần: Văn hoá Đông Nam Á

Mã học phần: QLH3512

Số TC: 02

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Văn hoá Đông Nam Á cung cấp các kiến thức nền tảng về các nền văn hóa của Đông Nam Á một cách có hệ thống về lịch sử, đặc điểm địa-sinh thái, địa-nhân văn, diễn trình văn hóa, không gian văn hóa, đời sống văn hóa vật chất và văn hóa tinh thần, các di tích lịch sử - văn hóa của các nước Đông Nam Á. Từ đó giúp sinh viên có thể phân tích và tổng hợp về các nền văn hóa này, nhận thức tính thống nhất trong đa dạng, tính xuyên quốc gia của văn hóa các tộc người và các tôn giáo ở Đông Nam Á; nhận thức được tính mềm dẻo, linh hoạt của văn hóa Đông Nam Á, nhằm góp phần vào khối kiến thức và kỹ năng chung cho ngành văn hóa ứng dụng vào lĩnh vực du lịch.

Học phần 44

Tên học phần: Văn hoá các dân tộc thiểu số

Mã học phần: QLH3262

Số TC: 02

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Văn hoá các dân tộc thiểu số trang bị cho sinh viên các kiến thức về văn hóa vật chất và văn hóa tinh thần của các dân tộc thiểu số tại Việt Nam. Có kỹ năng nghiên cứu, phân tích và đề xuất xây dựng chính sách văn hóa, đặc biệt là vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Có kỹ năng tổ chức, điều hành các hoạt động văn hóa nghệ thuật như

marketing văn hóa nghệ thuật, gây quỹ và thu hút tài trợ, giáo dục nghệ thuật, quản lý nguồn nhân lực văn hóa nghệ thuật, quản lý di sản gắn với phát triển du lịch, kỹ năng xây dựng và quản lý dự án văn hóa, phát triển văn hóa cộng đồng vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Ngoài ra còn có các kỹ năng hỗ trợ như kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, làm việc độc lập, kỹ năng xử lý tình huống, phân tích và giải quyết vấn đề, kỹ năng giao tiếp. Hình thành năng lực tự chủ và trách nhiệm của cá nhân, thái độ cầu thị, tinh thần cầu tiến, hoàn thiện bản thân, cập nhật, bồi dưỡng kiến thức định hướng phát triển nghề nghiệp trong tương lai.

Học phần 45

Tên học phần: Marketing số trong du lịch

Mã học phần: ICT3483

Số TC: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Marketing số trong du lịch giúp sinh viên nắm vững kiến thức cơ bản về marketing số trong thời đại công nghệ 4.0. Học phần này bao gồm 3 đơn vị học trình, giúp sinh viên hiểu về khái niệm và cách thức thực hiện các công cụ marketing số phổ biến hiện nay. Sinh viên sẽ học các nội dung liên quan đến marketing số, khách hàng số, các công cụ marketing số cũng như cách lên kế hoạch marketing số trong tương lai. Bên cạnh đó, sinh viên cũng sẽ biết cách thực hiện và lựa chọn các công cụ marketing phù hợp với chiến lược trong thực tế.

Thông qua học phần này, sinh viên sẽ phát triển kỹ năng phân tích, lập kế hoạch, và triển khai kế hoạch marketing số. Người học sẽ có khả năng áp dụng kiến thức đã học để thực hiện việc lập kế hoạch marketing số từ bước đầu tiên phân tích hình hình, xác định mục tiêu, lên chiến lược, sử dụng các công cụ phù hợp cho đến thực hiện và kiểm soát một kế hoạch hoàn chỉnh.

Đồng thời, người học sẽ hình thành năng lực tự chủ và trách nhiệm gồm hình thành thái độ nghiêm túc, tham gia hoạt động học tập, thảo luận và thuyết trình về các vấn đề liên quan đến marketing số. Chất lượng và sự tham gia tích cực sẽ được đánh giá và tính vào điểm môn học.

Học phần 46

Tên học phần: Hệ sinh thái du lịch thông minh

Mã học phần: ICT3453

Số TC: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Hệ sinh thái du lịch thông minh cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản và nâng cao về các vấn đề liên quan đến hệ sinh thái du lịch thông minh như kinh doanh thông minh, trải nghiệm du lịch thông minh và điểm đến du lịch thông minh. Học phần giúp sinh viên thành thạo các kỹ năng phân tích, đánh giá và quản lý các vấn đề liên quan đến hệ sinh thái du lịch thông minh; đồng thời hình thành năng lực tự chủ và trách nhiệm của cá nhân, thái độ cầu thị, tinh thần cầu tiến, hoàn thiện bản thân, cập nhật, bồi dưỡng kiến thức định hướng phát triển nghề nghiệp, thể hiện trách nhiệm với tổ chức, doanh nghiệp và trách nhiệm xã hội.

Học phần 47

Tên học phần: Kỹ năng tư duy sáng tạo và phản biện

Mã học phần: EMM3582

Số TC: 02

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Kỹ năng tư duy sáng tạo và phản biện cung cấp cho sinh viên những tri thức có tính hệ thống về các khái niệm liên quan, tầm quan trọng, các nguyên lý, quy trình và thủ thuật rèn luyện tư duy sáng tạo (creative thinking) và tư duy phản biện (critical thinking) để sinh viên ứng dụng vào quá trình học tập, nghiên cứu khoa học và đời sống. Trên cơ sở này, sinh viên có thể hình thành sự nhạy bén trong phát hiện và nhận diện các tình huống có vấn đề; biết vận dụng một cách phù hợp các công cụ và phương pháp thu thập, xử lý thông tin, phân tích, lập luận, tổng hợp, so sánh, đánh giá và phản biện các tình tiết để kiến tạo giải pháp hoặc ra quyết định giải quyết các vấn đề một cách sáng tạo, đa diện, rõ ràng, logic và thuyết phục. Vận dụng tốt các kỹ năng này trong các hoạt động học tập linh hoạt của học phần, người học sẽ có những cải thiện rõ rệt trong tư duy, năng lực tự chủ và trách nhiệm, năng lực giao tiếp và hợp tác; định hướng được phương pháp học tập trọn đời và khả năng thích ứng với đa dạng bối cảnh khác nhau.

Học phần 48

Tên học phần: Tổ chức sự kiện và lễ hội

Mã học phần: EMM3683

Số TC: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Tổ chức sự kiện và lễ hội cung cấp những kiến thức cơ bản trong ngành tổ chức sự kiện cung cấp các khái niệm liên quan đến tổ chức sự kiện và lễ hội, tìm hiểu về lịch sử của ngành tổ chức, những định hướng nghề nghiệp cho sinh viên ngành tổ chức. Ngoài ra học phần còn cung cấp kiến thức về cách thức hình thành ý tưởng cho sự kiện và quy trình xây dựng kế hoạch tổ chức sự kiện cũng như đưa ra mối liên hệ giữa sự kiện và du lịch giúp sinh viên có cái nhìn khái quát nhất về ngành tổ chức sự kiện. Trên cơ sở đó vận dụng các kiến thức để có thể thực hiện những hoạt động tổ chức một sự kiện, đánh giá quy trình sự kiện từ đó xác định được tính khả thi của sự kiện.

Học phần 49

Tên học phần: Truyền thông số

Mã học phần: ICT4363

Số TC: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Truyền thông số cung cấp các kiến thức về truyền thông, truyền thông đại chúng, công nghệ truyền thông và các phương tiện truyền thông mới trong kinh doanh du lịch, giúp sinh viên vận dụng các kiến thức để tổng hợp, phân tích và quản lý các vấn đề liên quan đến ứng dụng công nghệ truyền thông kỹ thuật số trong doanh nghiệp du lịch, dịch vụ và các trung gian phân phối du lịch. Đồng thời, giúp sinh viên rèn luyện được các kỹ năng nhận diện, phân tích, đánh giá, phản biện, vận dụng sáng tạo kiến thức chuyên môn để hoạch định chiến lược ứng dụng công nghệ truyền thông trong kinh doanh du lịch và xây dựng tư duy đổi mới, sáng tạo và ứng dụng công nghệ mới trong lĩnh vực du lịch. Bên cạnh đó, học phần giúp sinh viên có thể tiếp nhận sự cần thiết của đạo đức nghề nghiệp, có năng lực ứng xử chuyên nghiệp và năng lực thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.

Học phần 50

Tên học phần: Sáng tạo nội dung truyền thông số

Mã học phần: ICT4553

Số TC: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Sáng tạo nội dung truyền thông số trang bị cho sinh viên những kiến thức về các công cụ viết nội dung trên nền tảng số, vai trò của sáng tạo nội dung trong du lịch

điện tử, giới thiệu một số công thức phục vụ hiệu quả việc sáng tạo nội dung trên nền tảng số. Bên cạnh đó, sinh viên còn được trang bị các kỹ năng viết nội dung trên các nền tảng số phục vụ cho hoạt động du lịch, kỹ năng lập kế hoạch để viết nội dung hiệu quả và kỹ năng viết nội dung truyền thông khi doanh nghiệp khủng hoảng. Ngoài ra, học phần giúp sinh viên thành thạo hình thành năng lực tự chủ và trách nhiệm của cá nhân, thái độ cầu thị, tinh thần cầu tiến, hoàn thiện bản thân, cập nhật, bồi dưỡng kiến thức định hướng phát triển nghề nghiệp, thể hiện trách nhiệm với tổ chức, doanh nghiệp và trách nhiệm xã hội.

Học phần 51

Tên học phần: *Hệ thống tuyển điểm du lịch*

Mã học phần: QLH3113

Số TC: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Hệ thống tuyển điểm du lịch cung cấp một lượng kiến thức cơ bản và tương đối toàn diện về những tuyển điểm du lịch tiêu biểu, nhằm đáp ứng nhu cầu đào tạo cử nhân Du lịch học và những người sau này muốn trở thành Hướng dẫn viên du lịch. Tuyển điểm du lịch sẽ giúp du khách khám phá sự giàu có về vẻ đẹp của đất nước Việt Nam cũng như con người Việt Nam. Sống, đi và khám phá nghĩa là trải nghiệm những giây phút thú vị nhất, bất ngờ nhất trước những vạn vật mà tạo hóa ban tặng cho đất nước Việt Nam. Đó cũng chính là mục đích sâu sắc của môn học này sẽ giúp các bạn sinh viên hiểu đúng và hiểu rõ nét đẹp tiềm ẩn của đất nước Việt Nam.

Học phần 52

Tên học phần: *Thiết kế điều hành chương trình du lịch*

Mã học phần: QLH4403

Số TC: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Thiết kế điều hành chương trình du lịch trang bị cho sinh viên những kiến thức về nghệ thuật thiết kế, xây dựng những chương trình du lịch một cách khoa học, độc đáo và hấp dẫn, kiến thức liên quan đến việc thực hiện và điều hành một chương trình du lịch. Học phần giúp sinh viên hình thành và thuần thục kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình và các kỹ năng mềm sử dụng trong hoạt động du lịch và các kỹ năng cần thiết để phân tích tình huống và giải quyết các tình huống trong kinh doanh lữ hành.

Học phần giúp sinh viên hình thành năng lực tự chủ và trách nhiệm của cá nhân, thái độ cầu thị, tinh thần cầu tiến, hoàn thiện bản thân, cập nhật, bồi dưỡng kiến thức định hướng phát triển nghề nghiệp. Đồng thời, thể hiện trách nhiệm với tổ chức, doanh nghiệp và trách nhiệm với cộng đồng, xã hội.

Học phần 53

Tên học phần: *Đại lý lữ hành trực tuyến*

Mã học phần: QLH3453

Số TC: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Đại lý lữ hành trực tuyến gồm 5 chương trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về đại lý lữ hành trực tuyến/Online Travel Agency (OTA): tổng quan về OTA, khái quát về website của đại lý lữ hành trực tuyến; đặc điểm kinh doanh đại lý lữ hành trực tuyến và vị trí việc làm tại OTA; nghiệp vụ OTA và quản lý chất lượng sản phẩm đại lý lữ hành trực tuyến. Đồng thời cung cấp những kiến thức, kỹ năng cơ bản về quảng bá, tư vấn và bán (trực tuyến) cho khách du lịch các dịch vụ và các chương trình du lịch; đặt giữ chỗ các dịch vụ, soạn thảo các tài liệu, nhận thanh toán trực tuyến và quản lý chất lượng sản

phẩm đại lý lẻ hành trực tuyến. Học phần giúp sinh viên thành thạo các kỹ năng mềm cần thiết trong du lịch và hình thành năng lực tự chủ và trách nhiệm của cá nhân, thái độ cầu thị, tinh thần cầu tiến, hoàn thiện bản thân, cập nhật, bồi dưỡng kiến thức định hướng phát triển nghề nghiệp, thể hiện trách nhiệm với tổ chức, doanh nghiệp và trách nhiệm xã hội.

Học phần 54

Tên học phần: Tổ chức quản lý kinh doanh nhà hàng

Mã học phần: QKN2683

Số TC: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Tổ chức quản lý kinh doanh nhà hàng trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quan về xu hướng, đặc điểm của ngành nhà hàng; giới thiệu cơ cấu tổ chức quản lý, những đặc trưng về hoạt động vận hành và kinh doanh của cơ sở nhà hàng và dịch vụ ăn uống. Học phần góp phần xây dựng cho người học kỹ năng phục vụ nhà hàng cơ bản; tư duy và kỹ năng quản lý; khả năng phát hiện, phân tích, đánh giá vấn đề, đề xuất các phương án quản trị nhằm giải quyết các tình huống cơ bản của kinh doanh nhà hàng. Hình thành cho người học khả năng làm việc độc lập hoặc phối hợp một cách chuyên nghiệp, ý thức chủ động phát triển năng lực nghề nghiệp bản thân và trách nhiệm trong công việc. Học phần giúp người học củng cố và vận dụng tổng hợp kiến thức của một số học phần thuộc khối kiến thức cơ sở của ngành, làm nền tảng cho học phần chuyên ngành.

Học phần 55

Tên học phần: Kinh doanh số trong khách sạn – nhà hàng

Mã học phần: QKN3513

Số TC: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Kinh doanh số trong khách sạn – nhà hàng trang bị cho sinh viên đầy đủ kiến thức về kinh doanh số và cách thức thực hiện các công cụ bán hàng số, marketing số, các hoạt động số phổ biến hiện nay trong khách sạn - nhà hàng; phát triển kỹ năng phân tích, lập kế hoạch, và triển khai kế hoạch kinh doanh số trong khách sạn - nhà hàng; năng lực tự chủ và trách nhiệm gồm hình thành thái độ nghiêm túc, tham gia hoạt động học tập, thảo luận và thuyết trình về các vấn đề liên quan đến kinh doanh số trong khách sạn - nhà hàng.

Học phần 56

Tên học phần: Chiến lược kinh doanh trong du lịch

Mã học phần: QKN3473

Số TC: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Chiến lược kinh doanh trong du lịch cung cấp những kiến thức, những khái niệm cơ bản về chiến lược và quản trị chiến lược, giúp sinh viên có được những kiến thức cần thiết để có thể bắt đầu nghiên cứu các chương tiếp theo. Đề cập những nội dung và kỹ thuật phân tích đánh giá môi trường kinh doanh của doanh nghiệp, làm cơ sở cho việc phân tích và hoạch định chiến lược trong du lịch. Làm rõ sứ mạng và mục tiêu mà một tổ chức du lịch theo đuổi. Cung cấp cho sinh viên những kỹ thuật phân tích và xây dựng các chiến lược kinh doanh trong tổ chức du lịch. Đề cập các vấn đề liên quan công tác triển khai và kiểm soát chiến lược của doanh nghiệp du lịch.

Học phần 57

Tên học phần: Quy hoạch và phát triển du lịch

Mã học phần: DLH3463

Số TC: 03

Mô tả văn tắt nội dung học phần:

Học phần Quy hoạch và phát triển du lịch cung cấp cho sinh viên và những người quan tâm đến du lịch những kiến thức tổng quan về quy hoạch phát triển du lịch, nắm rõ những phương pháp và nguyên tắc, phân vùng du lịch, quy trình, nội dung và các kỹ thuật trong xây dựng, thực hiện, đánh giá một dự án quy hoạch du lịch. Từ đó sẽ giúp sinh viên có thể phân tích, thiết kế, thực hiện và quản lý các dự án quy hoạch phát triển du lịch. Qua đó, sinh viên sẽ biết cách xây dựng các dự án, các chương trình, các kế hoạch phát triển sao cho khai thác, tôn tạo các nguồn lực phát triển du lịch có hiệu quả, hợp lý và góp phần thúc đẩy ngành du lịch phát triển bền vững. Đồng thời, học phần giúp sinh viên hình thành các kỹ năng cần thiết như: làm việc nhóm hiệu quả, thuyết trình và phản biện, kỹ năng lập kế hoạch và phân tích, giải quyết vấn đề. Và năng lực tự chủ và trách nhiệm của cá nhân, thái độ cầu thị, tinh thần cầu tiến, hoàn thiện bản thân, cập nhật, bồi dưỡng kiến thức định hướng phát triển nghề nghiệp, thể hiện trách nhiệm với tổ chức, doanh nghiệp và trách nhiệm xã hội.

Học phần 58

Tên học phần: Lập và quản lý dự án du lịch

Mã học phần: DLH3713

Số TC: 03

Mô tả văn tắt nội dung học phần:

Học phần Lập và quản lý dự án du lịch cung cấp những kiến thức cơ bản cùng kiến thức chuyên sâu và cập nhật hơn về lập và quản lý dự án đầu tư qua các nội dung: Lý luận chung về đầu tư và dự án đầu tư du lịch, cơ sở khoa học cho việc phải đầu tư theo dự án, làm rõ trình tự, nội dung nghiên cứu và tổ chức soạn thảo dự án đầu tư, phân tích các khía cạnh của dự án đầu tư; Những kiến thức cơ bản về công tác thẩm định và quản lý dự án đầu tư như: lập kế hoạch, tổ chức quản lý dự án, quản lý tiến độ, nhân sự, tài chính và quản lý rủi ro dự án. Từ đó sinh viên có thể vận dụng những kiến thức trên vào việc lập và quản lý một dự án đầu tư trong thực tế. Đồng thời, học phần này giúp sinh viên hình thành và phát triển các kỹ năng cần thiết cho nghề nghiệp sau này như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, lập kế hoạch, phân tích và giải quyết vấn đề. Đặc biệt là năng lực tự định hướng, và khởi nghiệp. Ngoài ra còn rèn luyện khả năng tự học, tìm tòi và sáng tạo của sinh viên, nâng cao trình độ, năng lực điều hành quản lý và sự tự tin, kiên trì theo đuổi mục tiêu để phát triển nghề nghiệp sau này.

Học phần 59

Tên học phần: Quản lý nhà nước về du lịch

Mã học phần: DLH4693

Số TC: 03

Mô tả văn tắt nội dung học phần:

Học phần Quản lý nhà nước về du lịch được thiết kế để cung cấp những kiến thức cơ bản về hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực du lịch. Bao gồm chủ thể, đối tượng quản lý nhà nước về du lịch; cơ quan quản lý nhà nước về du lịch; các nội dung quản lý nhà nước về du lịch như quản lý chiến lược du lịch, quản lý tài nguyên du lịch và xác định tuyến, điểm, khu, đô thị du lịch, quản lý hoạt động kinh doanh du lịch, quản lý tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động du lịch. Từ đó giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng đổi mới sáng tạo khởi nghiệp, ứng dụng nghiên cứu khoa học vào thực tiễn, có năng lực tư duy phản biện, có kiến thức tổng quát về ngành Du lịch, đáp ứng yêu cầu công việc tại các tổ chức và cơ quan quản lý nhà nước về du lịch, các doanh nghiệp du lịch trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

Học phần 60

Tên học phần: *Du lịch văn hoá và di sản*

Mã học phần: DLH3663

Số TC: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Du lịch văn hoá và di sản giúp sinh viên nắm các kiến thức cơ bản về di sản; văn hóa; mối quan hệ giữa di sản và văn hóa; các loại hình di sản và văn hóa. Đồng thời, học phần cũng sẽ đề cập đến các vấn đề gặp phải trong bảo tồn các giá trị văn hóa và di sản hiện nay từ đó sinh viên có thể phân tích, lập kế hoạch nhằm đề xuất các hướng giải pháp khắc phục và các vấn đề này.

Học phần 61

Tên học phần: *Xu hướng du lịch đương đại*

Mã học phần: QLH4383

Số TC: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Xu hướng du lịch đương đại được thiết kế để cung cấp cho người học kiến thức đa dạng và hiện tại về các vấn đề đương đại trong toàn bộ ngành du lịch và khách sạn toàn cầu. Học phần này xem xét các vấn đề đương đại trong du lịch như du lịch sức khỏe, quản lý khủng hoảng và tính bền vững trong du lịch. Người học điều tra cách ngành du lịch phản ứng với các vấn đề đương đại như trên và xác định các cơ hội và thách thức mà các vấn đề này có thể đưa ra. Từ đó giúp sinh viên làm chủ được các kỹ năng nhận biết, thích ứng và xử lý các tình huống, rủi ro, khủng hoảng trong hoạt động du lịch cũng như của bản thân nhằm phục vụ cuộc sống và công việc.

Học phần 62

Tên học phần: *Quản lý văn hoá với phát triển du lịch*

Mã học phần: DLH3413

Số TC: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Quản lý văn hoá với phát triển du lịch trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về một số vấn đề liên quan đến văn hóa, di sản văn hóa, du lịch, du lịch văn hóa và những sản phẩm du lịch văn hóa - những quan điểm về quản lý và khai thác những di sản văn hóa đó cho phát triển du lịch ở nước ta. Từ đó chỉ ra những nội dung và nguyên tắc quản lý các di sản văn hóa nhằm phục vụ việc phát triển du lịch. Học phần giúp sinh viên hiểu rõ quy trình tổ chức và quản lý văn hóa để phát triển du lịch, giúp sinh viên được rèn luyện các kỹ năng lý thuyết và thực hành để có thể làm tốt các công việc được giao. Đồng thời giúp sinh viên có thái độ cầu thị, tinh thần cầu tiến, hoàn thiện bản thân, cập nhật, bồi dưỡng kiến thức định hướng phát triển nghề nghiệp, thể hiện trách nhiệm với tổ chức, doanh nghiệp và trách nhiệm xã hội.

Học phần 63

Tên học phần: *Thực tập nghiệp vụ 1*

Mã học phần: DHD4173

Số TC: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Thực tập nghiệp vụ 1 cung cấp cho sinh viên kiến thức chuyên môn, các nghiệp vụ trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ du lịch bao gồm các nghiệp vụ chuyên môn liên quan đến lĩnh vực lưu trú, dịch vụ ăn uống, vận chuyển, dịch vụ vui chơi giải trí tại doanh nghiệp. Học phần giúp người học hiểu và vận dụng được kiến thức tổng hợp về du lịch, tổng quan du lịch, nghề nghiệp và vị trí việc làm trong lĩnh vực dịch vụ du lịch. Bên

cạnh đó, học phần trang bị cho người học kiến thức liên quan đến đặc điểm, yêu cầu của công việc, quy trình làm việc, phân tích và giải quyết các vấn đề phát sinh trong lĩnh vực dịch vụ du lịch và khách sạn.

Học phần giúp người học thành thạo các kỹ năng mềm như kỹ năng quan sát, kỹ năng tư duy sáng tạo, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tư duy phản biện và các kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng phục vụ khách hàng, kỹ năng phân tích và xử lý các tình huống trong kinh doanh dịch vụ du lịch. Đồng thời, hình thành thái độ và tinh thần cầu tiến, phong cách làm việc chuyên nghiệp, chấp hành nội quy và quy chế của doanh nghiệp và thể hiện trách nhiệm với doanh nghiệp, khách hàng và xã hội.

Học phần 64

Tên học phần: Thực tập nghiệp vụ 2

Mã học phần: DHD4183

Số TC: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Thực tập nghiệp vụ 2 cung cấp cho sinh viên kiến thức chuyên môn, các nghiệp vụ trong lĩnh vực kinh doanh du lịch và dịch vụ bao gồm các nghiệp vụ chuyên môn liên quan đến lĩnh vực lưu trú, dịch vụ ăn uống, vận chuyển, dịch vụ vui chơi giải trí, lễ hành, hướng dẫn du lịch tại doanh nghiệp. Học phần giúp người học hiểu và vận dụng được kiến thức tổng hợp về du lịch, khách sạn – nhà hàng – lễ hành, ngoại ngữ chuyên ngành, nghề nghiệp và vị trí việc làm trong lĩnh vực du lịch và dịch vụ. Bên cạnh đó, học phần trang bị cho người học kiến thức liên quan đến đặc điểm, yêu cầu của công việc, quy trình làm việc, phân tích và giải quyết các vấn đề phát sinh trong lĩnh vực dịch vụ du lịch và dịch vụ.

Học phần giúp người học thành thạo các kỹ năng mềm như kỹ năng quan sát, kỹ năng tư duy sáng tạo, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tư duy phản biện và các kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng phục vụ khách hàng, kỹ năng phân tích và xử lý các tình huống trong kinh doanh dịch vụ du lịch. Đồng thời, hình thành thái độ và tinh thần cầu tiến, phong cách làm việc chuyên nghiệp, chấp hành nội quy và quy chế của doanh nghiệp và thể hiện trách nhiệm với doanh nghiệp, khách hàng và xã hội.

Học phần 65

Tên học phần: Thực tập quản lý

Mã học phần: DHD4193

Số TC: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần sẽ bố trí, sắp xếp cho sinh viên tham gia làm việc trực tiếp tại các cơ quan quản lý Nhà nước, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực du lịch để rèn luyện và nắm bắt được quy trình quản lý, hoạt động cơ bản của cơ quan, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực du lịch; nắm bắt các kỹ năng cơ bản về nghề nghiệp... thông qua các hoạt động cụ thể tại đơn vị được bố trí thực tập. Trên cơ sở đó sinh viên sẽ có được các kiến thức cơ bản về các hoạt động quản lý trong lĩnh vực du lịch nói chung và một số lĩnh vực có liên quan như marketing, tổ chức sự kiện, quan hệ công chúng... Đồng thời xây dựng và hoàn thiện các kỹ năng quan sát, giao tiếp, xử lý tình huống...; rèn luyện tinh thần làm việc kỷ luật, chuyên cần và có tác phong, thái độ phục vụ chuyên nghiệp, tận tình...

Học phần 66

Tên học phần: Khoá luận tốt nghiệp

Mã học phần: DHD5157

Số TC: 07

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Khóa luận tốt nghiệp là công trình nghiên cứu độc lập của sinh viên. Đây là một học phần quan trọng nhằm đánh giá kiến thức, năng lực của sinh viên đã tích lũy trong suốt quá trình học tập tại trường. Học phần yêu cầu sinh viên thực hiện các nghiên cứu về một số các vấn đề về phát triển du lịch của quốc gia, vùng và địa phương, cũng như các nghiên cứu liên quan đến kinh doanh của doanh nghiệp du lịch – dịch vụ, lý hành và hướng dẫn du lịch. Trong đó, một số nội dung sinh viên cần thực hiện: giới thiệu về tổ chức, doanh nghiệp, địa phương; tìm hiểu thực trạng hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, tình hình phát triển du lịch địa phương; phân tích vấn đề nghiên cứu liên quan đến nội dung nghiên cứu, và đề xuất các giải pháp giúp giải quyết các vấn đề trên.

Học phần 67

Tên học phần: *Chuyên đề các xu hướng và triển vọng phát triển của ngành du lịch*

Mã học phần: DLH5652

Số TC: 02

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Chuyên đề tổng hợp sẽ cung cấp các kiến thức liên quan đến xu hướng, hiện tượng du lịch toàn cầu và ở Việt Nam, triển vọng phát triển của ngành kinh tế du lịch trong tương lai. Ngoài ra, chuyên đề còn cung cấp các kiến thức liên quan đến công tác đào tạo và các xu hướng nghiên cứu du lịch hỗ trợ trong việc thực hiện chuyên đề tốt nghiệp của sinh viên trong thời gian này. Chuyên đề còn cung cấp cho sinh viên những kỹ năng cần thiết như: kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình và hình thành kỹ năng tự định hướng, khởi nghiệp và phát triển nghề nghiệp. Đồng thời, hình thành năng lực nghiên cứu, chủ động học tập suốt đời, và trách nhiệm cá nhân, thái độ cầu thị, tinh thần cầu tiến, tích lũy kinh nghiệm, cập nhật, tích lũy kiến thức và hoàn thiện bản thân để phát triển nghề nghiệp.

Học phần 68

Tên học phần: *Chuyên đề tốt nghiệp*

Mã học phần: DHD5165

Số TC: 05

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Chuyên đề tốt nghiệp là công trình nghiên cứu độc lập của sinh viên. Đây là một học phần quan trọng nhằm đánh giá kiến thức, năng lực của sinh viên đã tích lũy trong suốt quá trình học tập tại trường. Học phần yêu cầu sinh viên thực hiện các nghiên cứu về một số các vấn đề về phát triển du lịch của quốc gia, vùng và địa phương, cũng như các nghiên cứu liên quan đến kinh doanh của doanh nghiệp du lịch – dịch vụ, lý hành và hướng dẫn du lịch. Trong đó, một số nội dung sinh viên cần thực hiện: giới thiệu về tổ chức, doanh nghiệp, địa phương; tìm hiểu thực trạng hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, tình hình phát triển du lịch địa phương; phân tích vấn đề nghiên cứu liên quan đến nội dung nghiên cứu, và đề xuất các giải pháp giúp giải quyết các vấn đề trên.

5. Đề cương chi tiết các học phần

Thực hiện theo Quyết định số 1232/QĐ-ĐHH ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành chương trình đào tạo ngành Du lịch hệ chính quy trình độ đại học sau khi rà soát, cập nhật của Trường Du lịch – Đại học Huế.

6. Đối sánh với các chương trình đào tạo

❖ Chương trình đào tạo nước ngoài

STT	Nội dung	Đại học Paris 1- Sorbonne Panthéon, Pháp	Đại học IU International University of Applied Sciences, Đức	Đại học Angers, Pháp	Đại học Queensland, Úc
1	Thời gian đào tạo	3 năm	3 năm	3 năm	3 năm
2	Số tín chỉ	180 (bao gồm các học phần) + 180 giờ dành cho các môn ngoại ngữ (tiếng Ý, Đức và Tây Ban Nha)	180 tín chỉ	180 tín chỉ	Không đề cập
3	Số lượng học phần	60 học phần và khoá luận tốt nghiệp	Không đề cập	36 học phần chính	144 học phần
4	Cấu trúc khung chương trình đào tạo	Kỳ 1: 10 học phần + 45 giờ học ngoại ngữ (Đức, Tây Ban Nha, Ý) Kỳ 2: 10 học phần + 45 giờ học ngoại ngữ (Đức, Tây Ban Nha, Ý) Kỳ 3: 10 học phần + 45 giờ học ngoại ngữ (Đức, Tây Ban Nha, Ý) Kỳ 4: 10 học phần + 45 giờ học ngoại ngữ (Đức, Tây Ban Nha, Ý) Kỳ 5: 10 học phần + 45 giờ học ngoại ngữ (Đức, Tây Ban Nha, Ý) Kỳ 6: 10 học phần + 45 giờ học ngoại ngữ	Kỳ 1: 30 tín chỉ Kỳ 2: 30 tín chỉ Kỳ 3: 30 tín chỉ Kỳ 4: 30 tín chỉ Kỳ 5: 30 tín chỉ Kỳ 6: 30 tín chỉ	Kỳ 1: 06 học phần; Kỳ 2: 06 học phần Kỳ 3: 06 học phần Kỳ 4: 06 học phần Kỳ 5: 06 học phần Kỳ 6: 06 học phần	Năm 1: 48 học phần Năm 2: 48 học phần Năm 3: 48 học phần

		(Đức, Tây Ban Nha, Ý)			
--	--	-----------------------	--	--	--

❖ **Chương trình đào tạo trong nước**

STT	Nội dung	Trường Du lịch – Đại học Huế	Khoa Du lịch- Trường Đại học Văn Hoá (Hồ Chí Minh)	Trường Đại học Sài Gòn	Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh
1	Thời gian đào tạo	4 năm	4 năm	4 năm	4 năm
2	Số tín chỉ	124	130	126	125
3	Số lượng học phần	55 học phần, 2 thực tập nghiệp vụ, 1 thực tập quản lý, 1 khoá luận, 1 chuyên đề, 2 chuyên đề theo chuyên ngành.	24 học phần, 1 thực tập giữa khóa, 1 thực tập tốt nghiệp, 1 khóa luận tốt nghiệp tế, khoá luận và 04 học phần thay thế khoá luận	82 học phần, 1 tập tế, 1 thực tập tốt nghiệp, 1 khóa luận tốt nghiệp và 04 học phần thay thế khoá luận	78 học phần, 1 khoá luận tốt nghiệp, 2 thực tập, 1 khóa luận tốt nghiệp, 2 học phần thay thế khoá luận tốt nghiệp
4	Cấu trúc khung chương trình đào tạo	1 Kiến thức giáo dục đại cương: 39/47 tín chỉ 2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 69/94 - Kiến thức cơ sở khối ngành: 21/27 tín chỉ - Kiến thức cơ sở của ngành: 13 - Kiến thức ngành: 26/45 - Kiến thức chuyên ngành: 9 tín chỉ - Thực tập: 09 tín chỉ - Khoá luận: 07 tín chỉ - Tổng cộng: 124/157 (Không kể GDQP & AN và GDTC)	1. Kiến thức giáo dục đại cương: 40 tín chỉ (Lý thuyết: 23 tín chỉ, Thực hành/thảo luận: 17 tín chỉ), trong đó: + Lý luận Chính trị: 10 tín chỉ; + Khoa học Xã hội và Nhân văn: 13 tín chỉ; + Tiếng Anh: 08 tín chỉ; + Công nghệ thông tin cơ bản: 04 tín chỉ; + Giáo dục thể chất: 05 tín chỉ; 2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 90	1. Khối kiến thức chung: 22 tín chỉ (bắt buộc: 22 tín chỉ; tự chọn: 0 tín chỉ); - Khối kiến thức cơ sở: 28 tín chỉ (bắt buộc: 22 tín chỉ; tự chọn 06 tín chỉ); - Khối kiến thức ngành: 34 tín chỉ (bắt buộc: 29 tín chỉ; tự chọn 05 tín chỉ); - Khối kiến thức chuyên ngành: 26 tín chỉ (bắt buộc: 21 tín chỉ; tự chọn 05 tín chỉ)	1. Kiến thức giáo dục đại cương: 38 tín chỉ 2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 74 tín chỉ - Thực tập tốt nghiệp và khóa luận tốt nghiệp (hoặc môn thay thế) 13 tín chỉ - Tổng cộng 125 tín chỉ (75 tín chỉ bắt buộc và 25 tín chỉ tự chọn)

			+ Kiến thức Cơ sở khối ngành: 20 tín chỉ (Lý thuyết: 12 tín chỉ, Thực hành/thảo luận: 8 tín chỉ) + Kiến thức Ngành: 70 tín chỉ (Lý thuyết: 31 tín chỉ, Thực hành/thảo luận: 31 tín chỉ, Thực tập: 08 tín chỉ) - Tổng số 130 tín chỉ, không kể kiến thức Giáo dục quốc phòng- An ninh: 8 tín chỉ.	- Thực tập tốt nghiệp: 06 tín chỉ. - Khóa luận tốt nghiệp/các học phần thay thế: 10 tín chỉ. - Tổng cộng 126 tín chỉ (không kể 14 tín chỉ của các môn học Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng - An ninh).	
--	--	--	--	--	--

7. Hướng dẫn thực hiện chương trình đào tạo

7.1. Các yêu cầu thực hiện chương trình đào tạo

Học phần: là khối lượng kiến thức tương đối trọn vẹn, thuận tiện cho sinh viên tích lũy trong quá trình học tập. Kiến thức trong mỗi học phần phải gắn với một mức trình độ theo năm học thiết kế và được kết cấu riêng như một phần của môn học hoặc được kết cấu dưới dạng tổ hợp từ nhiều môn học. Từng học phần phải được ký hiệu bằng một mã riêng do Trường quy định.

Có ba loại học phần: học phần bắt buộc, học phần tự chọn bắt buộc và học phần tự chọn không bắt buộc.

Học kì:

Mỗi năm học có hai học kì chính và một học kì phụ. Mỗi học kì chính có 15 tuần học và từ 2 đến 4 tuần thi trong một đợt thi. Mỗi học kì phụ sẽ có tổ chức trong học kỳ hè.

Khóa học:

Thời gian thiết kế của khóa học đào tạo chính quy ngành Du lịch là 8 học kì.

Năm đào tạo:

Sau mỗi học kì căn cứ vào số tín chỉ tích lũy (không kể các học phần ngoại ngữ, tự chọn tự do, giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng – an ninh và kỹ năng bổ trợ), sinh viên được xếp năm đào tạo như sau:

Năm	Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba	Năm thứ tư
Số TC	32	36/52	34/62	22/28

Thời khóa biểu:

Trước khi học kì mới bắt đầu khoảng 2 tháng, Khoa gửi danh sách các học phần Chương trình đào tạo ngành Du lịch trong năm học lên Phòng Đào tạo và Công tác sinh viên. Phòng Đào tạo và Công tác sinh viên sẽ sắp xếp thời khóa biểu cho các lớp.

7.2. Tổ chức thực hiện hoạt động giảng dạy

7.2.1. Đối với đơn vị đào tạo

Khoa quản lý chuyên môn chịu trách nhiệm rà soát, chủ trì biên soạn đề cương các học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, ngành và chuyên ngành theo đúng khối lượng tín chỉ của chương trình này. Cung cấp danh mục giáo trình, bài giảng và tài liệu tham khảo của tất cả các học phần cho Thư viện của Trường và lưu tại văn phòng Khoa. Đầu mỗi học kì, phối hợp cùng các đơn vị thuộc Trường để triển khai kế hoạch đào tạo.

Phân công giảng viên có trình độ thạc sĩ trở lên (cùng ngành hoặc chuyên ngành liên quan đến học phần) giảng dạy các học phần lý thuyết, cung cấp chương trình chi tiết cho giảng viên để đảm bảo ổn định kế hoạch giảng dạy.

Cần chú ý đến tính logic của việc truyền đạt và tiếp thu các khối kiến thức, quy định các học phần tiên quyết của các học phần bắt buộc và chuẩn bị giảng viên để đáp ứng yêu cầu giảng dạy các học phần tự chọn.

7.2.2. Đối với giảng viên

- Khi giảng viên được phân công giảng dạy một hoặc nhiều học phần cần phải nghiên cứu kỹ nội dung Đề cương chi tiết từng học phần để chuẩn bị bài giảng và các phương tiện đồ dùng dạy học phù hợp.

- Giảng viên phải chuẩn bị đầy đủ bài giảng, nguồn giáo trình, tài liệu học tập cung cấp cho sinh viên để chuẩn bị trước khi lên lớp.

- Tổ chức cho sinh viên các buổi seminar, chú trọng đến việc tổ chức học nhóm và hướng dẫn sinh viên làm tiểu luận, giảng viên xác định các phương pháp truyền thụ; thuyết trình tại lớp, hướng dẫn thảo luận, giải quyết những vấn đề tại lớp, tại phòng thực hành và hướng dẫn sinh viên viết thu hoạch.

- Quan tâm đến phát triển khả năng tự học, tự nghiên cứu của sinh viên trong suốt quá trình giảng dạy và hướng dẫn thực tập, thực hành.

7.2.3. Đối với sinh viên

Phải tự nghiên cứu bài học trước khi lên lớp để dễ tiếp thu bài giảng. Phải đảm bảo đầy đủ thời gian lên lớp để nghe hướng dẫn bài giảng của giảng viên. Tự giác trong việc tự học và tự nghiên cứu, đồng thời tích cực tham gia học tập theo nhóm, tham dự đầy đủ các buổi seminar.

- Chủ động, tích cực khai thác các tài liệu trên mạng và trong thư viện của trường để phục vụ cho việc tự học, tự nghiên cứu và làm khóa luận tốt nghiệp. Thực hiện nghiêm túc Quy chế thi, kiểm tra đánh giá.

- Thường xuyên tham gia các hoạt động đoàn thể, câu lạc bộ để rèn luyện kỹ năng giao tiếp, hiểu biết về xã hội và con người.

8. Phương pháp giảng dạy và học tập

Phương pháp giảng dạy và học tập được lựa chọn trên cơ sở đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo nhằm phát triển khả năng khám phá kiến thức, khả năng nhận thức và khả năng kiến tạo ra kiến thức mới của người học. Tùy thuộc vào nội dung từng học phần, giảng viên sử dụng các hình thức dạy học và phương pháp dạy học khác nhau.

Cách thiết kế phương pháp của chương trình đào tạo ngành Du lịch đi theo hướng phát triển năng lực và quan điểm giáo dục lấy “Người học làm trung tâm”. Kết quả học tập dự kiến sẽ đạt được thông qua phương pháp giảng dạy theo định hướng phát triển năng lực cho người học bằng sự kết hợp cả hoạt động học tập ở trường và ở nhà.

Các phương pháp giảng dạy đa dạng, bao gồm:

- + Phương pháp giảng giải – minh họa

- + Phương pháp dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề

- + Phương pháp gợi mở - vấn đáp
- + Phương pháp lớp học đảo ngược
- + Phương pháp thảo luận trên lớp
- + Phương pháp thuyết trình
- + Phương pháp dạy học hợp tác
- + Phương pháp ôn tập

9. Phương pháp kiểm tra đánh giá

Phương pháp đánh giá được Khoa Du lịch học lựa chọn phù hợp với nội dung học phần và phù hợp với phương pháp dạy và học, đồng thời đảm bảo đo lường được chuẩn đầu ra mà chương trình đào tạo ngành Du lịch mong muốn người học đạt được.

Qua thực tế triển khai, Khoa Du lịch học lựa chọn phương thức đánh giá như sau: (tùy tính chất của từng học phần để lựa chọn trọng số phù hợp.)

Đánh giá quá trình (Đánh giá giữa thường xuyên và Đánh giá giữa kì): Trọng số $\leq 50\%$

Đánh giá giữa kì cuối kì: $\geq 50\%$.

Phương pháp kiểm tra đánh giá đa dạng bao gồm nhiều phương pháp khác nhau tùy theo tính chất, yêu cầu của mỗi học phần, gồm:

- + Điểm danh, quan sát, theo dõi
- + Thi viết: tự luận/ trắc nghiệm/ tự luận kết hợp trắc nghiệm
- + Vấn đáp
- + Báo cáo/ thuyết trình cá nhân hoặc theo nhóm

**TUQ. GIÁM ĐỐC
HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG DU LỊCH**



Trần Hữu Tuấn